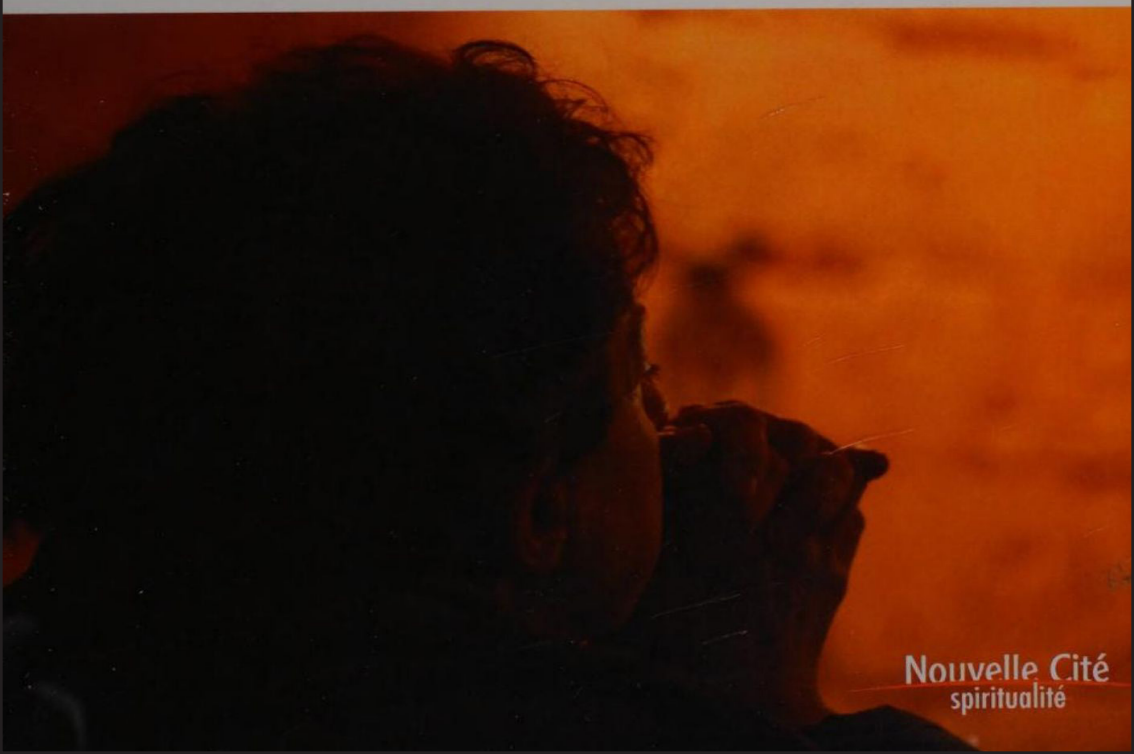


Bernard Pitaud

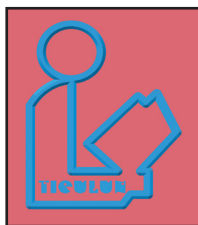
Thánh Lễ và Phân Định nơi Madeleine Delbrêl



Nouvelle Cité
spiritualité

THÁNH LỄ VÀ PHÂN ĐỊNH NƠI MADELEINE DELBRÊL

BERNARD PITAUD



Minh Điền chuyển ngữ

Lời Giới Thiệu

Như tựa đề đã gợi ý, cuốn sách này mở ra cho độc giả cái nhìn về hai khía cạnh then chốt trong cuộc đời và sự nghiệp của Madeleine Delbrêl, Bí tích Thánh Thể và sự phân định tâm linh. Để hiểu rõ hơn, cần nhớ rằng việc xuất bản toàn tập tác phẩm của Madeleine Delbrêl bắt đầu vào năm 2004 với hai tập thư tín, bao gồm các giai đoạn 1910-1941 và 1942-1952. Chúng đưa độc giả bước vào hành trình từng ngày của Madeleine Delbrêl. Song song đó, chúng tôi bắt đầu xuất bản các công trình nghiên cứu nhằm củng cố kiến thức cần thiết cho việc biên tập có hệ thống. Hơn nữa, chúng tôi nhận thấy nhiều thiếu sót trong tiểu sử do Christine de Boismarmin viết, dù phải công nhận rằng sự đánh giá tinh tế của bà xuất phát từ quãng thời gian dài đồng hành với Madeleine. Vì thế, tác phẩm *Madeleine Delbrêl, Đường phố thành thị là lối đi của Chúa* của bà vẫn được chúng tôi coi là tài liệu tham khảo chính. Sau này, khi công trình nghiên cứu và xuất bản đủ tiến triển, chúng tôi sẽ thực hiện một bản tiểu sử tổng quan.

Cuốn sách nghiên cứu đầu tiên, *Madeleine Delbrêl Quen thuộc và xa lạ* (2004), đề cập bốn điểm : sự trở lại đạo, xuyên suốt các bài thơ thời trẻ ; mối quan hệ với cha mẹ, thường bị đơn giản hóa ; mối quan hệ với Phái bộ Truyền giáo Pháp, phản ánh rõ nét hành trình tìm kiếm của Giáo hội Pháp những năm 1940-1950 ; và cuối cùng là vấn đề gây tranh cãi về nỗi đau trong cuộc đời Madeleine, một người nổi tiếng nhờ niềm vui sống, nhưng cũng cần hiểu sâu sắc những trang viết đầy xúc động về đau khổ của bà. Sự đón nhận của công chúng khi ấy đã khích lệ chúng tôi rất nhiều.

Trong cuốn sách nghiên cứu thứ hai, *Madeleine Delbrêl Nguồn gốc một đời sống tâm linh* (2008), chúng tôi bắt đầu phác họa hành trình tâm linh của bà, trong khi trước đây chỉ có các sự kiện đời sống được biết đến. Giờ đây, có thể theo chân bà từ khi trở lại đạo năm 1924: tham gia phong trào Hướng đạo, kết thúc giai đoạn sáng tác thơ, bắt đầu được linh mục Lorenzo hướng dẫn đời sống thiêng liêng, đào sâu sự kết hợp với Chúa Kitô, nhóm họp các thiếu nữ mong sống Tin Mừng dưới sự dẫn dắt của linh mục Lorenzo và Madeleine Delbrêl từ tháng 10/1930, những ngày đầu ở Ivry.

Nghiên cứu mối quan hệ giữa linh mục Lorenzo và Madeleine Delbrêl làm nổi bật các bước phân định trong cuộc đời bà, cùng con đường nên thánh : «*Chúng tôi, những người bình thường, tin tưởng mãnh liệt rằng con phố này, thế giới nơi Chúa đặt chúng tôi, chính là nơi chúng tôi trở nên thánh thiện*¹». Hành trình tâm linh này cũng được soi sáng qua nghiên cứu về mối quan hệ của bà với linh mục Jacques Loew, một người trở lại như bà, thuộc Dòng Đa Minh và là linh mục thợ tại Marseille. Những trang viết này giúp hiểu rõ hơn những năm tháng sau Thế chiến, vừa phong phú vừa đầy khó khăn của Giáo hội Pháp.

Trong khi đó, việc xuất bản tập V và VI cùng một hội thảo² tại Ivry đã giúp hiểu sâu hơn về sự dần thân của Madeleine Delbrêl trong công tác xã hội. Đáng chú ý là sự chu đáo của bà trong việc trau dồi kỹ năng để phục vụ người nghèo.

Cuốn sách này là công trình nghiên cứu thứ ba. Đã nhiều năm, Bernard Pitaud nỗ lực tìm hiểu vai trò của Bí tích Thánh Thể và sự phân định nơi Madeleine Delbrêl. Năm 2009, *Sự thánh thiện của những con người bình thường* (tập VII của Toàn tập) cho thấy cần sớm công bố nghiên cứu của ông về Thánh Thể : rõ ràng một phần

tác phẩm của Madeleine đã bị che khuất lâu năm vì những lý do độc giả sẽ khám phá. Ngoài ra, nghiên cứu của Marianne Heimbach-Steins, tiến sĩ thần học Đại học Bamberg, Đức, cùng các công trình và giảng dạy của Don Luciano Luppi, Khoa Thần học vùng Emilia-Romagna, Bologna, Ý, đã bắt đầu khai phá điều có thể gọi là đặc sủng phân định nơi Madeleine Delbrêl. Bernard Pitaud tiếp cận vấn đề này qua góc nhìn thực nghiệm từ kho tàng thư tín đồ sộ. Hai nghiên cứu này cho thấy nền tảng đức tin sâu xa của Madeleine Delbrêl. Chúng sẽ dần được bổ sung bằng các nghiên cứu khác về nhiều khía cạnh trong đời sống tâm linh và mối quan hệ thiêng liêng của bà.

Bernard Pitaud tiếp tục khai phá một di sản chưa tỏa hết sức sống, và hôm nay, chúng tôi xin gửi đến ông lòng biết ơn sâu sắc. Đây cũng là tấm lòng của Ban điều hành và các thành viên Hiệp hội «Những người bạn của Madeleine Delbrêl», mong muốn tác phẩm của Madeleine được biết đến rộng rãi hơn. Cuốn sách này, như những ấn phẩm trước, là kết tinh từ đóng góp của tất cả chúng tôi.

Cuối cùng, chúng tôi cảm ơn Nhà xuất bản Nouvelle Cité, sau dự án lớn xuất bản tác phẩm tâm linh của Charles de Foucauld, đã tin tưởng vào mục tiêu xuất bản toàn tập Madeleine Delbrêl của chúng tôi. Họ đồng hành cùng chúng tôi với chuyên môn, sự trung thành và tình bằng hữu.

Gilles François
Chủ tịch Hiệp hội
Những người bạn của Madeleine Delbrêl

MADELEINE DELBRÊL VÀ THÁNH LỄ

Phần Mở Đầu : Những Thăng Trầm Của Một Hành Trình Nghiên Cứu

Hành trình của nghiên cứu này khá dài và đầy biến động. Năm 2005, các Nhóm Notre-Dame thuộc giáo phận Créteil đề nghị tôi tham gia buổi hội thảo khu vực của họ để nói về Thánh Thể trong tư tưởng của Madeleine Delbrêl. Đây là một chủ đề mà trước đó tôi chưa từng nghiên cứu sâu. Trước cơ hội mở ra một hướng khám phá mới, tôi đã nhiệt tình nhận lời mà không lường trước được những khó khăn cũng như niềm vui sẽ đến. Vào thời điểm đó, chúng tôi chỉ mới biết một phần về các tư liệu lưu trữ của Madeleine.

Niềm hứng khởi ban đầu nhanh chóng nhường chỗ cho lo âu khi tôi không thể tập hợp đủ những đoạn văn bản dài và đa dạng để tạo nên một nghiên cứu có chiều sâu. Dần dần, tôi nhận ra rằng các văn bản đã xuất bản của Madeleine chủ yếu nhấn mạnh mối quan hệ của bà với Lời Chúa và ít đề cập đến các bí tích và Thánh Thể, hoặc nếu có thì cũng rất sơ lược. Phản ứng đầu tiên của tôi là gắn điều này với bối cảnh truyền giáo của Madeleine.

Nếu bà ít suy tư về Thánh Thể, thì đó là vì trong sứ vụ tiếp cận những người vô thần và người nghèo, Lời Chúa phải được ưu tiên. Cần bắt đầu bằng việc loan báo Tin Mừng để Lời Chúa chạm đến trái tim và dẫn đưa họ đến với đời sống trọn vẹn của Giáo hội và các bí tích. Madeleine sống trong sứ vụ truyền giáo, bà làm chứng cho Tin Mừng, khoác lấy Tin Mừng, và để Lời Chúa thấm vào mình để trở thành Tin Mừng cho người khác. Ưu tiên hàng đầu là công bố Lời Chúa, qua đời sống chứng tá và lời nói, hai điều mà chúng ta biết rằng đối với bà luôn gắn bó không tách rời.

Tuy nhiên, tôi chỉ thấy thỏa mãn một nửa với những suy nghĩ có phần cam chịu này, và vì đã hứa thực hiện buổi thuyết trình, tôi không thể rút lui. Tôi chuyển hướng nghiên cứu theo hai cách : thứ nhất là thu thập tất cả các đoạn văn, dù ngắn ngủi, nói về các bí tích, đặc biệt là Thánh Thể, từ những tư liệu có sẵn. Một công việc tỉ mỉ, với hy vọng rằng việc đối chiếu các văn bản này sẽ mang lại kết quả nào đó.

Thứ hai là kêu gọi sự giúp đỡ từ các thành viên của Nhóm Madeleine Delbrêl : ai có nhớ những đoạn văn, lời nói, hoặc bài chia sẻ nào của Madeleine về Thánh Thể không ?

Và chỉ vài ngày sau lời kêu gọi đầy vô vọng này, tôi phải thừa nhận như vậy, một đoạn văn tuyệt vời dài ba trang, có tựa đề «Thánh Thể và tình bác ái huynh đệ», đã được phát hiện. Đoạn văn này vốn nằm trong kho lưu trữ và đã được Christine de Boismarmin phân loại, nhưng lại bị bỏ sót trong quá trình tìm kiếm. May mắn thay, một ký ức chợt thức tỉnh đã đưa nó ra ánh sáng.

Tôi dám gọi đây là sự can thiệp của Chúa Quan Phòng, vì đoạn văn này đã cung cấp chìa khóa để giải mã một cách thấu đáo nhiều văn bản khác của Madeleine mà thoạt nhìn dường như không liên quan đến bí tích Thánh Thể ; tôi sẽ trở lại vấn đề này sau. Với nguồn tư liệu đã được bổ sung đáng kể, tôi đã hoàn thành bài thuyết trình mà các Nhóm Notre-Dame ở Créteil yêu cầu.

Trong những năm tiếp theo, nhiều văn bản khác tiếp tục xuất hiện, cho đến khi chúng tôi phát hiện lại toàn bộ bài viết của Madeleine đăng trên tạp chí *Đời sống tâm linh* năm 1946 : «Tại sao chúng ta yêu mến Cha de Foucauld». Dù đã được xuất bản năm 1968 trong cuốn *Niềm Tin Vui* chúng tôi không hề hay biết rằng bài viết này chỉ được trích dẫn một phần, bị cắt bỏ toàn bộ nội dung liên quan đến Thánh Thể. Chỉ đến khi xuất bản Tuyển Tập Toàn Bộ Tác Phẩm, chúng tôi mới nhận ra

sự thiếu sót này³ và khôi phục nguyên vẹn văn bản gốc.

Như vậy, qua nhiều năm, những suy tư sau đây đã được bồi đắp, điều chỉnh và hoàn thiện nhờ những khám phá từ việc hiểu sâu hơn các tác phẩm của Madeleine. Ban Biên Tập Tuyển Tập Toàn Bộ Tác Phẩm nhận định rằng nghiên cứu đã đạt đến mức đủ chín muồi để có thể xuất bản song song với các tác phẩm của Madeleine ; mục đích của chúng tôi đơn giản là làm nổi bật chiều kích Thánh Thể trong đời sống tâm linh của Madeleine Delbrêl, một khía cạnh ít được nhấn mạnh trước đây, giúp cân bằng hơn trong cách nhìn nhận tư tưởng và cuộc đời bà ; đồng thời giúp độc giả tiếp cận Tuyển Tập Toàn Bộ Tác Phẩm với cái nhìn sâu sắc hơn, dù không có ý định khép lại mọi suy tư ; bởi lẽ những văn bản mới vẫn có thể được phát hiện và mở ra những chân trời mới.

Một câu hỏi vẫn còn đó : Tại sao những tuyển tập đầu tiên về tác phẩm của Madeleine như *Chúng tôi, những con người của đường phố* và *Niềm Tin Vui* lại ít đề cập đến Thánh Thể ? Có lẽ do xu hướng thời đại ? Cũng có thể người ta muốn nhấn mạnh tính truyền giáo trong tư tưởng của Madeleine bằng cách tập trung vào các văn bản về Lời Chúa, mà chưa nhận ra rằng những bài viết về Thánh Thể cũng mang sứ vụ truyền giáo. Ngược lại,

nếu Madeleine viết nhiều về Lời Chúa, thì cần ghi nhận rằng bà viết về nó như một thực tại biến đổi chúng ta thành chính Lời ấy, giống như Thánh Thể làm. Cũng như chúng ta trở nên Thân Thể và Máu Chúa Kitô khi tham dự Thánh Thể, thì theo Madeleine, chúng ta trở nên Lời Chúa khi đón nhận Lời Người bằng đức tin.

Thánh Thể Lương Thực Hằng Ngày Của Madeleine

Dù các văn bản công bố có thiếu sót thế nào, ít nhất có một điều mọi người đều biết và đồng ý : Thánh Thể là lương thực hằng ngày của Madeleine. Đối với bà, đây là một thực hành hiển nhiên, gắn liền với cuộc sống ; bà không bao giờ nghĩ đến việc bỏ qua nó. Christine de Boismarmin, một người bạn đồng hành và là người viết tiểu sử của Madeleine, đã kể lại trong những cuộc trò chuyện riêng rằng Madeleine thường đi qua Ivry vào sáng sớm, mang theo hercier (cách bà gọi cuốn sách lễ) để dự lễ được cử hành vào giờ sớm. Nhưng đây là thói quen đã có từ lâu ; ngày 23 tháng 1 năm 1928, bà viết cho bạn mình là Louise Salonne :

«Trời vẫn còn sớm. Hầu như mọi người trong nhà vẫn đang ngủ. Tôi vừa trở về từ thánh lễ đầu tiên yêu dấu, giống như một buổi canh thức, với những con phố tối đen, những ngọn đèn ga tĩnh lặng cũ kỹ và những bóng người ồn ào của những kẻ nhặt rác. Ta lướt qua những con người có mùi đồng nát nhưng ta yêu mến. Rồi ta đến nơi. Nhà tạm mở rộng, và một lát sau, tiếng chuông xa xôi vang lên : vị linh mục và bình thánh, nhà tạm đóng lại, ngọn đèn được thắp sáng, và cả nhà thờ bỗng

trở nên đầy ý nghĩa. ⁴»

Giọng văn vẫn còn chút lãng mạn. Hai tháng sau, khi Madeleine nghỉ ngơi tại Chevreuse, gần một tu viện của các nữ tu, giọng văn trở nên giản dị hơn : *«Ở đây, mỗi sáng tôi đều ăn cắp' một chút thánh lễ. Tu viện bên cạnh, nơi đào tạo các nhà truyền giáo, đã cho phép tôi làm điều đó. ⁵»* Việc tham dự Thánh Thể hằng ngày đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống Kitô hữu của bà từ rất sớm, đến mức dù sức khỏe thường yếu, bà đã được Đức Hồng Y Tổng Giám mục Paris miễn giữ chay trước khi rước lễ.

Nhưng thực hành này có ý nghĩa gì với bà ? Đây là điều chúng ta sẽ khám phá, bằng cách tìm hiểu nội dung giáo lý và thiêng liêng phong phú trong các văn bản của Madeleine Delbrêl về Thánh Thể và rộng hơn là về phụng vụ của Giáo hội.

Cơ Thể Bí Tích, Cấu Trúc Của Đời Sống Kitô Hữu

Trước khi trích dẫn các văn bản về Thánh Thể, chúng ta hãy xem ba tài liệu cho thấy, đối với Madeleine, đời sống Kitô hữu và đời sống thiêng liêng không thể tách rời khỏi sứ vụ và bí tích.

1) Năm 1942, trong một bức thư trả lời câu hỏi từ Sứ vụ nước Pháp, Madeleine nêu rõ cách bà hiểu về đời sống Kitô hữu của giáo dân :

«Giáo dân là người đã được rửa tội, vị trí của họ là trong Nhiệm Thể Chúa Kitô, giữa dòng chảy thánh thiện của Giáo hội. Toàn bộ nền kinh tế ân sủng trong Giáo hội chuẩn bị cho họ trở thành thánh. Ôn gọi của họ là sự thánh thiện. Họ chỉ được yêu cầu 'trở thành chính mình', 'hiện thực hóa' những gì các bí tích đã làm cho họ. Họ được yêu cầu 'ghi nhận' :

- bí tích Rửa tội và việc được hợp nhất vào Chúa Kitô,

- bí tích Thêm sức ban Thánh Thần, nguồn mạch thánh thiện,

- bí tích Thánh Thể đưa họ vào sự hiệp thông với

Chúa Kitô,

- bí tích Hôn phối kết hợp họ với công trình sáng tạo của Thiên Chúa,

- bí tích Truyền chức, nơi linh mục, mang Chúa Giêsu đến cho chúng ta. ⁶»

Rõ ràng, đối với Madeleine Delbrêl, cơ thể bí tích là cấu trúc của đời sống Kitô hữu, và chính nhờ các bí tích (gắn liền với đức tin) mà sự thánh thiện đến với Giáo hội. Ở đây, ta thấy cách bà nói về Thánh Thể : bà dùng từ hiệp thông, phản ánh cách diễn đạt phổ biến thời đó, nhưng qua đó, bà nhấn mạnh một khía cạnh quan trọng của đời sống Kitô hữu, sự hiệp nhất với Chúa Kitô.

2) Hai mươi năm sau, với lời viết gần gũi hơn vì viết cho một cá nhân, Madeleine lặp lại chủ đề này trong thư hướng dẫn một thiếu nữ Ba Lan : *«Đối với một Kitô hữu, các bí tích cần thiết như Tin Mừng. ⁷»* Điều này khẳng định rằng việc đề cao Lời Chúa không hề làm giảm giá trị Thánh Thể. Sau đó, Madeleine triển khai một suy tư nhân học : Các bí tích *«là những dấu chỉ hữu hình, cảm nhận được bằng toàn bộ con người, thể hiện mối quan hệ mật thiết, sống động - gần như sinh học - là những mối quan hệ giữa Kitô hữu và Đức Kitô.»*

Bí tích là một phần tất yếu của đời sống Kitô hữu, là *«chế độ bình thường»*. Kitô hữu học điều này từ Giáo hội, như trẻ em học từ mẹ mình. *«Không có bí tích, chúng ta không thể sống, chỉ như ở bề mặt của đời sống trong Đức Kitô. Một Kitô hữu coi thường bí tích giống như một đứa trẻ chậm phát triển, không trưởng thành trong đức tin.»*

Và sự sống mà các bí tích mang lại là *«một sự sống vĩnh viễn, không phải là sự sống chỉ kéo dài trong thời điểm lãnh nhận bí tích. [...] Các bí tích thông truyền cho chúng ta một trạng thái sống»*. Ân sủng của các bí tích lan tỏa trong cuộc sống chúng ta : bí tích Hòa Giải đặt chúng ta vào trạng thái sám hối, bí tích Thánh Thể đặt chúng ta vào trạng thái hiến dâng bản thân để đáp lại ân ban của Đức Kitô, vào trạng thái hiệp thông với Ngài, vào trạng thái hy sinh. Và hồng ân này không bao giờ vơi cạn, ngay cả khi chúng ta không thể lãnh nhận các bí tích : *«người Kitô hữu vẫn nhận được những gì các bí tích sẽ ban cho họ nếu họ khao khát với một niềm đam mê»*.

3) Hãy quay trở lại 15 năm trước. Chúng ta đang ở năm 1947. Madeleine viết một bài báo cho tạp chí *Đời sống tâm linh* ⁸. Bài báo có tiêu đề : *«Phụng vụ và đời sống giáo dân»*. Bà muốn chứng minh rằng việc cầu

nguyện bằng phụng vụ của Giáo hội là điều tốt cho mọi Kitô hữu, dựa vào các văn bản phụng vụ, bao gồm cả phụng vụ Thánh Thể và các giờ kinh phụng vụ ; ngay cả khi không thể tham dự Thánh lễ hoặc cử hành đầy đủ các giờ kinh.

Chúng ta sẽ yêu cầu tác giả giải thích thêm về điểm này sau. Nhưng điều chúng ta quan tâm lúc này là lý do mà tác giả đưa ra cho việc tham gia vào lời cầu nguyện của Giáo hội : *«Khi tình yêu Giáo hội đã thấm sâu vào trái tim, lời cầu nguyện của Giáo hội trở nên như một nhu cầu thiết yếu. ⁹»* Vì vậy, chính vì yêu mến Giáo hội mà chúng ta cầu nguyện bằng lời cầu nguyện của Giáo hội. Và lời cầu nguyện này đưa chúng ta vào sự hiệp thông với Chúa Thánh Thần : *«Trong tất cả những gì Giáo hội ban tặng, đều có sự hiện diện của Chúa Thánh Thần. Những sở thích nhỏ bé, những khẩu vị cá nhân, hay những lời phê bình nhỏ nhặt của chúng ta có là gì so với sự hiệp thông này với Thần Khí của Thiên Chúa ? ¹⁰»*

Chính vì lý do này mà chúng ta để mình được lời cầu nguyện của Giáo hội nâng đỡ, ưu tiên hơn cả lời cầu nguyện cá nhân, bởi đó là môi trường sống của chúng ta, nơi Chúa Thánh Thần được ban tặng. Và Chúa Thánh Thần làm cho chúng ta hiện hữu cùng nhau, trong Giáo

hội, như một thân thể : «*Nhờ đó, ‘cái tôi’ trở thành ‘chúng ta’. Chúng ta hòa mình mà không hòa tan vào đám đông những người ca tụng Thiên Chúa, vào những đoàn người chuyển cầu. Nhờ đó, mỗi buổi sáng, chúng ta có thể trao linh hồn mình cho sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần, Đấng đang sống động và rung động trong Giáo hội của Ngài. Nhờ đó, chúng ta bập bẹ nói ngôn ngữ của con cái Thiên Chúa.* ¹¹»

Ba đoạn văn vừa trích dẫn nói về đời sống bí tích và đời sống phụng vụ nói chung. Nhưng chúng cho chúng ta cảm nhận rằng Bí tích Thánh Thể thực sự là trung tâm đời sống thiêng liêng của Madeleine. Những đoạn văn này cho thấy chúng ta nên khám phá những đoạn mà Madeleine nói trực tiếp về Bí tích Thánh Thể. Chúng ta sẽ thấy rằng suy tư của bà, luôn giả định việc cử hành Thánh Thể, tập trung đặc biệt vào việc sống Bí tích Thánh Thể hàng ngày, nghĩa là đời sống Kitô hữu trở nên thánh thể. Qua đó, chiều kích truyền giáo của Bí tích Thánh Thể sẽ hiện rõ.

Một Số Dấu Chỉ Về Tính Chất Thiết Yếu Của Bí Tích Thánh Thể

Chúng tôi gọi là dấu chỉ những đoạn văn ngắn nơi Madeleine đề cập đến Bí tích Thánh Thể nhưng không triển khai nội dung giáo lý của lời nói :

1) Trong một bức thư năm 1930 gửi cha Lorenzo, linh hướng của bà và là tuyên úy nhóm hướng đạo giáo xứ Thánh Đa Minh, bà hỏi : *«Cha có thấy bất tiện nào nếu chúng tôi yêu cầu các Tân Hướng Đạo phải biết theo dõi và hiểu Thánh lễ để tuyên hứa không ?¹²»* Mỗi quan tâm giáo dục này là dấu hiệu cho thấy ngay từ thời điểm đó, bà đã dành cho Thánh lễ một vị trí trung tâm trong đời sống Kitô hữu.

2) Một bức thư khác gửi cùng người vào tháng 6 cùng năm, mang sắc thái hoàn toàn khác : *«Con cảm ơn Cha vì việc rước lễ sáng nay. Chúa Giêsu hài lòng khi đến gặp con trong bí tích Thánh Thể. Ngài biết rõ sự yếu đuối đáng thương của con ‘trước khi có Ngài’, nhưng giờ đây Ngài là tất cả và con tin rằng việc rước lễ của con đem lại sự nghỉ ngơi cho Ngài.»* Trong đoạn văn ngắn này, từ «rước lễ» được dùng để nói về Bí tích Thánh Thể. Để hiểu sự thân mật này của Madeleine với Chúa Kitô trong bí tích Thánh Thể, cần biết rằng bà viết

trong thời điểm được lãnh nhận những ân sủng đặc biệt. Bà nhắc đến thời gian trước khi trở lại, thời *«trước khi có Ngài»*. Nhưng giờ đây, khi Ngài là *«tất cả»*, nghĩa là khi Ngài là đối tượng duy nhất của lòng bà, Ngài nghỉ ngơi trong việc rước lễ của Madeleine. Sự nghỉ ngơi này có lẽ đến sau giai đoạn mệt mỏi khi Chúa Giêsu tìm kiếm bà ; cuối cùng Ngài đã tìm thấy bà và nghỉ ngơi trong bà.

3) Trong tài liệu gửi cho Phái đoàn Pháp năm 1942 đã được trích dẫn trước đó, sau khi nói về toàn bộ hệ thống bí tích, Madeleine đề cập lại vấn đề Thánh Thể khi nói về Chúa Kitô như *«một Đấng thực sự trao ban chính mình cho chúng ta trong bí tích Thánh Thể»*. Và chúng ta không nên ngần ngại đến lãnh nhận món quà này. Bà kể về người châu Phi mà các nhà truyền giáo làm chứng rằng họ đi *«hai mươi hay ba mươi cây số để được rước lễ»*. Và bà thêm cho chúng ta : *«Hãy sống sao cho việc rước lễ xứng đáng với những hy sinh lớn lao, đáng để từ bỏ giường ngủ, một chuyến đi, một cuộc gặp gỡ, v.v.»*

Việc rước lễ còn phải được nhìn nhận như *«nguồn mạch đích thực của sự thánh thiện»*. Ở đây, bà chỉ lặp lại về Bí tích Thánh Thể điều đã nói về toàn bộ hệ thống bí tích.

Sau đó, bà nhấn mạnh tầm quan trọng của sự hiện diện thực sự : Chúa Kitô là *«Đấng ngự giữa chúng ta trong nhà thờ. Bằng chứng là những lần viếng thăm nhà thờ, dâng hoa, đồ thánh, áo lễ, v.v. Cũng như cách ăn mặc trong nhà thờ, thường không phù hợp với những người đang đứng trước mặt Thiên Chúa và Đấng chúng ta yêu mến»*. Chúng ta biết rằng Madeleine coi trọng việc cầu Thánh Thể, viếng Thánh Thể theo truyền thống ; bà viết năm 1942 cho một người bạn : *«Tôi hiểu những gì những lần viếng thăm nhà thờ vắng lặng có thể đem lại cho trái tim chúng ta trước mặt Chúa Giêsu.* ¹³*»* Dĩ nhiên, những chi tiết cụ thể này có vẻ hơi bề ngoài. Nhưng chúng cho thấy rõ mối liên hệ mà Madeleine tự nhiên thiết lập giữa nội tâm đức tin và biểu hiện bên ngoài qua thân xác, cử chỉ và những vật dụng liên quan.

4) Trong một sơ đồ ¹⁴ năm 1957, khi cố gắng phác họa đời sống Kitô hữu của mình, Madeleine đã đặt ở đầu : *«một cuộc đời hình thánh giá»* (với hai nhánh *«trong thành phố»* và *«ngoài thành phố»*), sau đó là *«kích thích của thánh giá»* ; ở cuối là hoạt động tông đồ, Giáo hội chiến đấu ; và ở chính giữa, với chữ lớn: *«Thánh lễ, ân ban của Thiên Chúa»*. Vì đây là một sơ đồ, bà không đi vào chi tiết, nhưng hiệu ứng thật ấn tượng và dễ hiểu : ở trung tâm đời sống tông đồ của bà là Thánh lễ, như một ân ban của Thiên Chúa, như chính

nơi Thiên Chúa hiển mình.

Hai năm sau, vào tháng 7 năm 1959, Madeleine được mời tham dự một cuộc gặp gỡ đại kết tại Viện Đại kết Bossey ở Thụy Sĩ. Trong số bảy mươi người tham dự, có năm người Công giáo, trong đó có Madeleine. Chủ đề của cuộc gặp là cầu nguyện. Nhưng các diễn giả được yêu cầu tránh đề cập đến Thánh Thể và mối liên hệ giữa cầu nguyện với giáo lý. Madeleine từ chối một cách lịch sự. Bà sẽ nói về Thánh Thể và không tuân theo yêu cầu đó ; bài phát biểu của bà được đón nhận rất tốt.

Bà không thể chấp nhận việc không nói về điều mà với bà là nguồn mạch của cầu nguyện : *«Sống như con cái Thiên Chúa trong Đức Kitô, bà nói, đối với tôi là tham dự vào lời cầu nguyện của Giáo hội. Lời cầu nguyện này không thể tách rời khỏi đời sống Giáo hội, khỏi đời sống bí tích của Giáo hội, khỏi Thánh Thể, Bữa Tiệc của Chúa, nơi chúng hợp thành một thể duy nhất.¹⁵»* Và một đoạn sau đó : *«Lời cầu nguyện chung của Giáo hội, lời cầu nguyện phụng vụ, không thể tách rời khỏi các bí tích ; nó hoàn toàn hướng về Thánh Thể, mầu nhiệm Bữa Tiệc của Chúa.¹⁶»* Madeleine không triển khai thêm. Bài phát biểu của bà cần ngắn gọn. Nhưng bà khẳng định rõ ràng rằng Thánh Thể là nguồn

mạch và đỉnh cao của lời cầu nguyện Giáo hội. Chẳng phải Thánh Thể chính là lời cầu nguyện của Đức Kitô, nơi mọi lời cầu nguyện bắt nguồn ?

6) Trong một ghi chú có tiêu đề *«Ánh sáng và bóng tối»*, viết năm 1960 dành cho các sinh viên ở Lyon, bà miêu tả đời sống Kitô hữu như một cuộc hành trình giữa hai vực thẳm : *«vực thẳm có thể đo lường được của những lần thế gian từ chối Thiên Chúa»* và *«vực thẳm không thể dò thấu của những mâu nhiệm Thiên Chúa.»* Trích dẫn ngẫm sách Isaia 42,6-7, bà tuyên bố : *«Chúng ta là một thực tại của giao ước thần linh. Giao ước này, mỗi Thánh lễ nhắc chúng ta nhớ về quy mô trọn vẹn của nó.¹⁷»*

Các Kitô hữu, là chi thể của Thân Thể Đức Kitô, do đó được đặt vào trung tâm của sự trung gian của Đức Kitô, được nắm bắt trong sự trung gian này và trở thành người tham dự. Ám chỉ về Thánh Thể cho phép Madeleine gợi ý rằng chúng ta chỉ là giao ước trong Đức Kitô, Đáng tự bản thân Ngài là giao ước. Quy mô của giao ước được thực hiện trong mâu nhiệm Nhập Thể được mặc khải cho chúng ta trong mỗi Thánh Thể, nơi chiều kích phổ quát của nó được biểu lộ rõ ràng.

7) Trong một ghi chú viết năm 1961 để chuẩn bị cho một nhóm lên đường đến Abidjan, Madeleine nhắc lại một số chủ đề lớn mà các thành viên nhóm đang sống. Bà nhấn mạnh tính trung tâm của động lực đức ái, thúc đẩy chúng ta chân thành hướng đến người khác trong mức độ nó đến từ Thiên Chúa và là tình yêu dành cho Thiên Chúa ; bà cũng đề cập đến cuộc chiến thiêng liêng mà mỗi người phải tiến hành ; nhân tính của chúng ta vừa chấp nhận vừa từ chối để cho mình được đức ái của Đức Kitô thâm nhập ; bởi vì nó là nhân tính, luôn bị cám dỗ muốn tự hoàn thiện hơn là để cho Thiên Chúa hoàn thiện, nó là chiến trường của cuộc chiến thiêng liêng.

Chính trong bối cảnh này, Madeleine nhắc đến Thánh Thể : *«Vì nhân tính này sẽ cám dỗ chúng ta, hãy kêu cầu Đức Kitô trong Thánh Thể. Điều này rất quan trọng.»* Lý do là trong Thánh Thể, Thân Thể Đức Kitô và thân thể chúng ta hiệp thông với nhau, để Thân Thể Đức Kitô tái sinh thân thể chúng ta : *«Đức Kitô ban Thân Thể Ngài ; Thánh Thể đã ban cho chúng ta thịt và máu Ngài. Thân thể và máu của chúng ta cần được tái sinh. ¹⁸»* Ở đây, Madeleine dùng cụm từ *«thân thể và máu của chúng ta»* như một biểu tượng cho toàn bộ con người và để song hành với *«thịt và máu của Đức Kitô.»* Chúng tái sinh thân thể và máu của chúng ta, vốn

là chiến trường của cuộc chiến thiêng liêng.

Madeleine đặt Thánh Thể vào trung tâm cuộc chiến mà Kitô hữu tiến hành để để cho đức ái của Đức Kitô thâm nhập. Thật vậy, trong Thánh Thể, Đức Kitô biểu lộ ngày nay sự hiến dâng chính mình Ngài đã thực hiện vì Chúa Cha và nhân loại trong cái chết và sự phục sinh của Ngài. Nơi nào có thể tìm thấy đức ái, nếu không phải trong hành động duy nhất này được lặp lại mỗi ngày ?

8) Chúng tôi tìm thấy một manh mối cuối cùng trong một tài liệu gần đây được gia đình Madeleine chia sẻ, một cuốn nhật ký trong đó bà đã ghi lại một số suy tư thiêng liêng ngắn gọn dưới dạng những câu châm ngôn. Một trong số đó liên quan đến Thánh Thể : *«Chuyến viếng thăm mà Đức Kitô thực hiện với chúng ta qua việc Rước lễ, chúng ta phải đáp lại bằng mỗi hành động trong ngày, thực hiện hành động đó trong Ngài.*¹⁹» Như vậy, Thánh Thể là một sự trao đổi. Đức Kitô viếng thăm chúng ta, Ngài đến ngự trong chúng ta, và đáp lại, chúng ta phải ở lại trong Ngài bằng cách thực hiện mọi hành động của mình trong Ngài. Thánh Thể trở thành nơi đặc biệt nơi lời trong Tin Mừng Gioan được thực hiện đối với Madeleine : *«Hãy ở lại trong Thầy như Thầy ở lại trong anh em.*²⁰»

Khi đọc những đoạn văn ngắn này, dù chúng không nhiều, chúng ta có thể thấy rằng khi đề cập đến các khía cạnh khác nhau của đời sống thiêng liêng - tình bạn với Thiên Chúa, cuộc chiến thiêng liêng, cầu nguyện, chiều kích truyền giáo của đức tin - Madeleine tự nhiên nhắc đến Thánh Thể như một nơi đặc biệt nơi mối quan hệ với Chúa được biểu lộ trong các khía cạnh khác nhau. Điều này cho thấy, trong mắt bà, đời sống Kitô hữu không thể tách rời khỏi Thánh Thể.

Những Văn Bản Quan Trọng Nhất

1) Thư gửi Madeleine Tissot, ngày 31 tháng 3 năm 1934

Đây là văn bản đầu tiên chúng ta gặp. Madeleine Delbrêl nói về Thánh Thể trong khuôn khổ mầu nhiệm Vượt Qua ; chúng ta đang ở Thứ Bảy Tuần Thánh. Bà vừa đề cập đến mọi khía cạnh của mầu nhiệm Đức Kitô: Thập Giá, mà người bạn của bà tham dự vào, qua một nỗi đau không được giải thích rõ : *«Tôi kết hợp với thập giá mà Chúa Giêsu, trong tình yêu của Ngài, ban cho bạn. Tôi chúc tụng Ngài, dù đau đớn khi biết bạn đau khổ²¹»* ; Sự Phục Sinh ban ân sủng của *«một đức tin sống động, mạnh mẽ, hiệp nhất, biến đổi nơi Đức Kitô phục sinh, Đáng không còn chết nữa»* ; và rồi Nhập Thể, mà chúng ta luôn có nguy cơ bỏ qua một chiều kích : *«Khi chúng ta tự hủy trong Con Thiên Chúa, đôi khi chúng ta bị cám dỗ quên đi Con Người ; khi chúng ta sống nhờ Con Người, đôi khi chúng ta bỏ qua một chút sự thờ phượng Con Thiên Chúa.»* Và bà thêm vào mà không giải thích thêm : *«Chúng ta hãy cầu xin Ngài là Đáng Phục Sinh và mặc khải cho chúng ta biết Bí tích Thánh Thể là gì.»* Sau đó, bà khẳng định : *«Càng đi sâu, tôi càng cảm nhận rằng Bí tích Thánh Thể là ‘tổng hợp²²’ của Tình Yêu.»*

Như vậy, vào thời điểm này, Madeleine đang tìm hiểu về Bí tích Thánh Thể, vì bà nói : *«Càng đi sâu, tôi càng cảm nhận...»* và vì bà cầu xin Đấng Phục Sinh mặc khải cho bà biết Bí tích Thánh Thể là gì. Bà đặt sự tìm hiểu này trong bối cảnh mặc khải trọn vẹn về mầu nhiệm Ngôi Lời nhập thể, chết và phục sinh, Đấng mặc khải cho chúng ta tình yêu của Chúa Cha. Và điều bà trình bày là Bí tích Thánh Thể là tổng hợp của tất cả tình yêu đó, nó chứa đựng tình yêu ấy theo một cách nào đó, nó chứa đựng tất cả tình yêu vốn được chứa đựng trong các mầu nhiệm của Đức Kitô.

Chỉ vài dòng này thôi cũng đủ thuyết phục chúng ta rằng Bí tích Thánh Thể là trung tâm trong đời sống và tư tưởng của Madeleine. Nhưng hãy xem bà tiếp tục thế nào ; bà chi tiết các khía cạnh khác nhau của tình yêu: *«Tổng hợp tình yêu của Thiên Chúa dành cho Ngài, tổng hợp tình yêu tư tế, tổng hợp tình yêu hiến tế, tổng hợp tình yêu liên đới, tình yêu hiệp thông theo nghĩa mạnh nhất của từ này²³.»*

Madeleine xem xét đồng thời sự trao đổi tình yêu giữa Chúa Cha và Chúa Con, ít nhất là chúng ta có thể hiểu cách diễn đạt hơi bí ẩn này : *«Tổng hợp tình yêu của Thiên Chúa dành cho Ngài»* ; tình yêu tư tế, tức là tình yêu của Chúa Giêsu và Giáo hội, Đấng dâng nhân loại

lên Chúa Cha và ban cho nhân loại tình yêu của Chúa Cha ; tình yêu hiến tế, tức là tình yêu trong chiều kích dâng hiến cuộc đời của Đức Kitô và cuộc đời chúng ta ; tình yêu liên đới hay đúng hơn là hiệp thông, tức là tình yêu thiết lập sự hiệp thông với Thiên Chúa và giữa con người với nhau. Và Madeleine nói với chúng ta : Bí tích Thánh Thể là tổng hợp của tất cả tình yêu này, tình yêu của Chúa Cha và Đức Kitô dành cho chúng ta và sự đáp trả tình yêu từ phía chúng ta.

Đời sống thiêng liêng của chúng ta thực sự đồng thời là : sự dâng hiến chính mình (với chiều kích hy sinh, tức là chết đi cho chính mình, từ bỏ chính mình trong cái chết của Đức Kitô để kết hợp với Thiên Chúa, vì để dâng hiến, chúng ta phải chấp nhận không thuộc về chính mình) ; sự trung gian trong Đức Kitô và trong Giáo hội cho nhân loại mà chúng ta dâng lên Chúa Cha và muốn truyền đạt sự sống của Thiên Chúa cho nhân loại (tình yêu tự tế) ; sự hiệp thông với anh chị em trong tình yêu của Thiên Chúa, Đấng mà chúng ta được kết hợp. Bí tích Thánh Thể thực sự là tất cả của chúng ta, như Madeleine sẽ nói, vì nó tóm tắt đời sống Kitô hữu trong mọi chiều kích : *«Bí tích Thánh Thể là tất cả của chúng ta và toàn bộ ơn gọi của chúng ta là thêm vào đó những vẻ bề ngoài nhân loại và sự đau khổ hiện tại mà Chúa Giêsu không còn nơi đó. Chúng ta phải là dấu chỉ*

của Bí tích Thánh Thể.»

«*Tổng hợp của tất cả tình yêu*» mà Thiên Chúa đã biểu lộ cho chúng ta nơi Đức Giêsu Kitô, Bí tích Thánh Thể trở thành «*tất cả của chúng ta*», điều này có nghĩa là nó hoàn toàn đủ cho chúng ta, nó chứa đựng tất cả những gì chúng ta cần, không cần phải tìm kiếm ở nơi khác. Nó không chứa đựng tình yêu của Đức Kitô đã trao nộp vì chúng ta, và thậm chí tình yêu của Thiên Chúa trong chính Ngài và Ngài cho chúng ta tham dự vào sao ?

Tuy nhiên, chỉ lãnh nhận Bí tích Thánh Thể là chưa đủ. Cuộc đời chúng ta còn phải trở thành Bí tích Thánh Thể ; và để làm được điều đó, chúng ta phải «***thêm vào đó những vẻ bề ngoài nhân loại và sự đau khổ hiện tại mà Chúa Giêsu không còn nơi đó.***» Đừng để bị đánh lừa bởi vẻ tầm thường của từ «*vẻ bề ngoài*». Trong sách giáo lý cũ, từ «*vẻ bề ngoài*» được dùng để chỉ bánh và rượu, «*các hình sắc Thánh Thể*», theo cách diễn đạt trong thần học ; người ta nói rằng Đức Kitô ẩn mình dưới vẻ bề ngoài của bánh và rượu. Và nếu Madeleine sử dụng từ này khi nói về Bí tích Thánh Thể, chúng ta có thể hợp lý cho rằng đó là có chủ ý.

Nhưng ở đây, vẻ bề ngoài không chính xác là của bánh và rượu, mà là của nhân tính chúng ta ; bà nói về vẻ bề ngoài nhân loại. Bà muốn nói rằng các Kitô hữu lãnh nhận Bí tích Thánh Thể được đồng hóa bởi Bí tích Thánh Thể. Chúng ta trở thành Đức Kitô, Đấng mà chúng ta ăn thịt và uống máu. Chúng ta trở thành Bí tích Thánh Thể cho anh chị em mình. Nơi chúng ta, Đức Kitô vừa ẩn mình vừa tỏ mình dưới vẻ bề ngoài của chúng ta, những vẻ bề ngoài mà chúng ta có trách nhiệm mang lại cho Ngài.

Còn về sự đau khổ hiện tại mà Madeleine cũng đề cập, nó gợi nhớ ngay lời của thánh Phaolô : «Tôi bổ sung nơi thân xác tôi những gì còn thiếu trong cuộc khổ nạn của Đức Kitô.» Và bà thêm : «*Chúng ta phải là dấu chỉ của Bí tích Thánh Thể*» ; dấu chỉ của Bí tích Thánh Thể là bánh và rượu, được biến đổi thành Mình và Máu Đức Kitô. Nhưng giờ đây, chính chúng ta phải là dấu chỉ đó, nghĩa là chính chúng ta là bánh và rượu và đã trở thành Đức Kitô nhờ Thánh Thần.

Bí tích Thánh Thể thực sự là tất cả của chúng ta, nghĩa là nó chứa đựng toàn bộ mầu nhiệm của Đức Kitô, một mầu nhiệm tình yêu. Và nó cũng chạm đến mọi chiều kích của tình yêu nơi chúng ta. Với Bí tích Thánh Thể, chúng ta có thể yêu mến Thiên Chúa theo mọi hình thức

và sắc thái của tình yêu ; và điều này đơn giản vì Bí tích Thánh Thể là màu nhiệm tình yêu của Đức Giêsu Kitô dành cho thế giới và chính Người đã sống tất cả những hình thức và sắc thái tình yêu đó. Bí tích Thánh Thể là tất cả của chúng ta theo hai nghĩa này. Và vì nó là tất cả của chúng ta, nó đồng hóa chúng ta với nó.

Nhưng khi chúng ta lãnh nhận nó, nó kêu gọi chúng ta, nó khơi dậy trong chúng ta một ơn gọi là *«thêm vào đó những vẻ bề ngoài nhân loại và sự đau khổ hiện tại mà Chúa Giêsu không còn nơi đó.»* Madeleine rất nhạy cảm với chiều kích đức tin này : mọi ân sủng đều khơi dậy một ơn gọi. Chúng ta đã trở thành Bí tích Thánh Thể cho người khác, và chúng ta phải thêm vào đó những *«vẻ bề ngoài nhân loại»* để có thể được trao hiến cho anh chị em như Đức Kitô được trao hiến trong Bí tích Thánh Thể của Người ; chúng ta phải thêm vào đó *«sự đau khổ hiện tại»* chỉ có thể mang ý nghĩa và sinh hoa trái trong hy lễ của Đức Kitô.

Madeleine chiêm ngắm màu nhiệm Thánh Thể và tôn thờ nó khi thấy nó là tổng hợp của tình yêu. Nhưng ngay lập tức, mối quan tâm của bà là làm sao để màu nhiệm đó trở nên hiệu quả nơi chúng ta và cho toàn thể nhân loại. Sau khi thấm nhuần màu nhiệm Thánh Thể là gì, bà nghĩ đến hoa trái mà nó sẽ sinh ra nơi các Kitô

hữu cho đời sống tông đồ của họ.

Vì vậy, nơi Madeleine có một nỗi ám ảnh rằng đời sống Kitô hữu phải mang tính Thánh Thể, rằng Bí tích Thánh Thể phải được thể hiện trong cuộc sống. Đó là lý do tại sao đôi khi bà nói rằng, ngay cả khi không thể tham dự Thánh lễ vào một số ngày, chúng ta vẫn có thể sống Bí tích Thánh Thể ; như trong bài viết trên tạp chí *Đời sống tâm linh* năm 1947, mà chúng ta đã trích dẫn, bà tuyên bố rằng suốt cả ngày chúng ta phải giữ thái độ Thánh Thể : *«Nếu chúng ta mất đi việc rước lễ và tất cả những gì sự hiện diện thể lý mang lại cho chúng ta, chúng ta sẽ dễ dàng nhận ra hơn những gì, trong một Thánh lễ, phải kéo dài suốt cả ngày, cả như lễ dâng, lời chuyển cầu và hiệp lễ²⁴.»*

Trong bản thảo chuẩn bị cho bài viết cuối cùng được công bố, bà thậm chí sử dụng một cách diễn đạt táo bạo hơn : *«Bất kể Thánh lễ nào Thiên Chúa muốn dành cho chúng ta : Thánh lễ trong nhà thờ, Thánh lễ trong công việc, Thánh lễ giữa con cái chúng ta, Thánh lễ trên tàu điện ngầm...²⁵»* Cách diễn đạt này có nghĩa là ân sủng của Bí tích Thánh Thể có thể được sống trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Đôi khi, nhiều Kitô hữu không thể tham dự Thánh lễ hàng ngày. Tuy nhiên, vì họ vẫn «kết nối» với Bí tích Thánh Thể, chính Bí tích Thánh Thể mà họ

sống trong bốn phận hàng ngày của mình.

2) «Phụng vụ của những người không chức vụ»

Madeleine đôi khi sử dụng từ «*vẻ bề ngoài*», vốn là từ cổ điển trong từ vựng Thánh Thể, để biểu thị, trong bối cảnh tông đồ, người Kitô hữu ngày nay là «*hiện thân*» của Chúa Kitô đối với thế giới. Chúng ta có thể lắng nghe với những giai điệu mới một bài suy niệm thi vị được viết từ năm 1945 đến 1950, có tựa đề : «*Phụng vụ của những người không chức vụ* ²⁶». Hãy dừng lại ở văn bản này. Madeleine nhắc đến sự hiện diện của mình vào một buổi tối tại quán cà phê ở Quảng trường Ý.

*«Đêm nay, Ngài đã dẫn chúng con
đến một quán cà phê
tên là 'Ánh Trăng'.*

*Ngài muốn được là chính Ngài, trong chúng con,
trong vài giờ đêm nay.*

*Ngài muốn gặp gỡ,
qua vẻ ngoài tầm thường của chúng con,
qua đôi mắt mờ mịt,
qua trái tim yếu đuối của chúng con,
tất cả những người đến đây để giết thời gian.»*

Dĩ nhiên, chúng ta có thể đọc cụm từ «s» theo nghĩa thông thường. Nhưng chúng ta cũng có quyền tự hỏi liệu có phải đây là một ký ức về Bí tích Thánh Thể không. Và điều này càng rõ hơn khi bà viết thêm :

«Trong chúng con, bí tích tình yêu của Ngài được thực hiện.»

Tất nhiên, chúng ta không bắt buộc phải thấy ở đây một ám chỉ về Bí tích Thánh Thể. Madeleine có thể sử dụng từ «bí tích» theo nghĩa chung, như khi người ta nói rằng Giáo hội là bí tích của Chúa Giêsu Kitô, tức là dấu chỉ hữu hiệu của Ngài cho thế giới. Nhưng chẳng phải chúng ta trở thành bí tích của Chúa Giêsu Kitô nhờ các bí tích, đặc biệt là Bí tích Thánh Thể sao ?

Dù sao, như Madeleine nói :

*«Quán cà phê không còn là nơi tục tũ nữa,
góc đất này dường như đã quay lưng lại với Ngài.*

*Chúng con biết rằng, nhờ Ngài, chúng con đã trở
thành*

khớp nối bằng xương thịt,

khớp nối bằng ân sủng,

buộc nơi này phải quay về,

phải định hướng dù không muốn, giữa đêm đen,

hướng về Cha của mọi sự sống.

Trong chúng con, bí tích tình yêu của Ngài được thực hiện.

Chúng con kết hợp với Ngài bằng tất cả sức mạnh của đức tin mờ mịt,

chúng con kết hợp với họ bằng sức mạnh của trái tim đập nhịp nhờ Ngài,

chúng con yêu Ngài,

chúng con yêu họ,

để mọi sự được hợp nhất trong chúng con ²⁷.»

Chúng ta có thể trích dẫn thêm, nhưng chỉ muốn nhấn mạnh khát vọng tông đồ về sự hiệp nhất, vốn là mục đích tối hậu của Bí tích Thánh Thể và nằm trong dòng chảy của mầu nhiệm Nhập Thể. Đặc biệt, hãy lưu ý đến tựa đề : «*Phụng vụ của những người không chức vụ*» ; sự hiện diện của Madeleine trong quán cà phê đã biến nhóm người hỗn tạp này thành một cộng đoàn phụng vụ. Dĩ nhiên, Madeleine sống điều này trong hy vọng. Bà mang đến cho sự hiện diện của mình nơi quán cà phê, và do đó cho mọi sự hiện diện của Kitô hữu trong thế giới, một sức mạnh định hướng «*hướng về Cha của mọi sự sống*» và một sức mạnh tập hợp phi thường. Và nếu những vị khách của «*Ánh Trăng*» trở thành một cộng đoàn phụng vụ đang hình thành hoặc trong tương lai, chẳng phải là nhờ cộng đoàn phụng vụ mà Madeleine tham dự mỗi ngày, vốn là dấu chỉ và sự hiện thực trước

của điều đó sao ?

Nếu sự hiện diện của Madeleine biểu tượng cho việc biến những vị khách này thành một cộng đoàn phụng vụ hướng về Chúa Cha trong hy vọng mà không hay biết, thì chính vì bà đã trở thành, như bà nói, *«khớp nối bằng xương thịt»*, *«khớp nối bằng ân sủng»*, buộc cộng đoàn *«kiểu mới»* này quay về với Thiên Chúa. Bà đã trở thành như vậy *«nhờ Ngài»*, bà nói với Chúa (và trong bối cảnh đã mô tả, chúng ta có thể thêm : nhờ Bí tích Thánh Thể mà Madeleine rước lấy). *«Trong chúng con, bí tích tình yêu của Ngài được thực hiện»* ; bà kết hợp với con người, với Thiên Chúa, bà là khớp nối, bà là giao ước. Điều này gợi nhớ đến văn bản đẹp đẽ có tựa đề *«Ánh sáng và bóng tối»*, nơi bà nói về hai vực thăm mà chúng ta bước đi giữa : *«vực thăm có thể đo lường được của những lời từ chối Thiên Chúa bởi thế giới»*, và *«vực thăm không thể dò thấu của những mầu nhiệm Thiên Chúa»*. Kitô hữu là người trung gian giữa hai vực thăm gặp nhau này. Và bà thêm : *«Thiên Chúa đã tạo nên chúng ta là giao ước. Chúng ta là một sự kiện của giao ước thần linh²⁸.»*

3) «Tại sao chúng ta yêu mến Cha de Foucauld»

Giao ước này, vốn định nghĩa Kitô hữu, được vang vọng trong văn bản bà viết về Charles de Foucauld năm 1946, có tựa đề : «*Tại sao chúng ta yêu mến Cha de Foucauld* ²⁹». Khi nhắc đến vị trí của Bí tích Thánh Thể trong cuộc đời của Cha, bà cho thấy cần có những người như ngài, những con người của giao ước :

«Hơn ai hết, Cha de Foucauld ý thức được vực thẳm ân sủng tiềm ẩn trong Nhà Tạm, nhưng cần có một dấu nối với thế giới, cần có những người được trao hiến, như sợi dây dẫn, như ổ cắm, như kết nối với toàn thể nhân loại nghèo khổ. Những con người này dẫn truyền ân sủng tốt hơn khi họ chấp nhận thể hiện trong chính mình sứ điệp cốt lõi của Tin Mừng mà Chúa rao giảng cho họ trong Bí tích Thánh Thể ³⁰.»

Tác động của Bí tích Thánh Thể lên nhân loại không phải là phép màu. Nó đòi hỏi những con người, nam cũng như nữ, được trao hiến cho anh chị em mình như Chúa Kitô được trao hiến trong Bí tích Thánh Thể cho toàn nhân loại. Họ là những người «*được tạo nên là giao ước*» ; đó là Cha de Foucauld trong sa mạc, Madeleine trong quán cà phê «Ánh Trăng», và tất cả những ai chấp nhận được «*dâng hiến*». Chính họ kết nối Chúa Kitô trong Bí tích Thánh Thể với những người cùng thời.

Chính trong viễn tượng này mà chúng ta phải đọc những lời của Cha de Foucauld mà Madeleine trích dẫn: «*Khi cân nhắc lý do chấp nhận chức linh mục, ngài không nói : ‘Ồ đó, tôi có thể làm được nhiều hơn cho người lân cận, chỉ nhờ việc dâng hy lễ thánh, nhờ việc thiết lập một nhà tạm mà, chỉ nhờ sự hiện diện của Bí tích Thánh Thể, sẽ thánh hóa vô hình những vùng lân cận như Chúa chúng ta, trong lòng Mẹ Ngài, đã thánh hóa ngôi nhà của Gioan’³¹ ?*»

Dù sao, Madeleine thấy ơn gọi truyền giáo của Cha de Foucauld gắn liền sâu sắc với «*ơn gọi Thánh Thể*». Bà nhận ra dấu chỉ này trong việc thi thể của Cha de Foucauld được tìm thấy cùng với Bí tích Thánh Thể bị xúc phạm bên cạnh : «*Trên cùng một lớp cát, bên cạnh ngài là mặt nhật và, trong mặt nhật : bánh thánh, Mình Thánh Chúa chúng ta. Đó như một minh chứng cho sự tương đồng.*» Sự tương đồng này đã được thực hiện trong cuộc đời của người sống giữa sa mạc : «*Dường như ơn gọi này kết nối Cha với chính động lực của Chúa chúng ta, Đáng muốn hiện diện trên khắp mặt đất. Đường như nó trao hiến Cha cho Bí tích Thánh Thể để trở thành một sự sẵn sàng hoàn toàn, một lời ‘xin vâng’ vĩ đại trước ân sủng bí tích.*»

Và bà một lần nữa nhấn mạnh mẽ vai trò của Cha de Foucauld, người đã trở thành chính Bí tích Thánh Thể cho anh em mình :

«Đường như Charles de Foucauld trong suốt phần cuối cuộc đời chỉ có một sứ mệnh duy nhất là diễn tả bằng dấu chỉ cuộc đời mình dấu chỉ bí ẩn của Bí tích Thánh Thể. Đường như ngài được hàn kết, được kết nối với bánh thánh để được thực hiện bởi bánh thánh, một người bị hiến tế và cầu nguyện, trao vào tay con người để họ ăn, một người cực kỳ đơn giản, hoàn toàn có thể đồng hóa, hoàn toàn có thể ăn được. Con người bị ăn, luôn gắn liền với Thiên Chúa là lương thực, bị ăn bởi sự phục vụ không ngừng của anh em mình, và trở thành cùng với chính Thiên Chúa ấy, lời cầu nguyện và sự hiến tế.»

Và bà dám thiết lập mối liên hệ giữa những gì Charles de Foucauld sống trong sa mạc và những gì chúng ta sống trong những sa mạc của thành phố và làng quê :

«Nếu từ trái tim Sahara đã có những luồng ân sủng như vậy, nếu những làn sóng bác ái như thế đã được khởi động đến mức chúng ta vẫn cảm nhận được chúng đang chuyển động quanh mình, thì đó là vì một con người hoàn toàn đã chấp nhận bị Chúa Kitô trong nhà tạm chiếm hữu, chỉ sống vì Ngài, để trở thành, có thể

nói, người truyền tải lòng thương xót của Ngài.

Ngược lại, nếu quá nhiều nhà tạm trong các thành phố, các nhà giáo xứ, các làng quê của chúng ta giống như mồ chôn của một người yêu dấu, thì đó là vì chúng thiếu những con người phủ phục trước chúng, những người mà công việc duy nhất là đón nhận từ Bí tích Thánh Thể ân sủng biến họ thành những người cầu nguyện, hiến tế và trao ban cho anh em mình. Bất cứ nơi nào trong các nhà thờ đã có những người thờ phượng 'trong tinh thần và sự thật': một Cha Sở Ars, một Benoît Labre, một Charles de Foucauld, ân sủng đã lay động các linh hồn và thế giới đã rung động.»

Madeleine nghĩ rằng đời sống truyền giáo ở Pháp chưa được Bí tích Thánh Thể truyền cảm hứng đủ. Theo bà, nhận thức về sự cấp bách của việc loan báo Tin Mừng cho hàng loạt người xa rời đức tin phải thúc đẩy chúng ta trước hết đến chân nhà tạm :

«Ở đây, Cha de Foucauld lại trở thành người thầy. Nếu giữa anh em chúng ta lúc này cần những tâm hồn bị ám ảnh bởi hố sâu ngăn cách giữa người ngoại đạo và chúng ta, thì cũng cần những tâm hồn bị ám ảnh bởi sự thiếu 'kết nối' giữa nhà tạm và các Kitô hữu : không có những tâm hồn này, chuỗi ân sủng sẽ thiếu những mắt xích.

Liệu chúng ta có đủ hiểu rằng một trong những lý do sâu xa của sự tồn tại các giáo xứ chính là sự quây quần của các Kitô hữu gần ‘Thiên Chúa ở cùng chúng ta’ ? Có phải các giáo xứ của chúng ta đang thiếu động lực bí mật có thể khơi dòng ân sủng vì thiếu sự chạy đến với Đức Kitô đang hiện diện giữa dân Ngài ?

Người ta đã ngạc nhiên, và có lý, về thời gian các cộng đồng giáo xứ dành cho sự thánh hóa bản thân trong khi bao người ngoại đạo đang khổ xung quanh. Nhưng chẳng phải người ta có thể ngạc nhiên hơn nữa về thời gian ít ỏi mà chính các Kitô hữu ấy dành cho sự hiệp thông với Đức Kitô ? Sự ngạc nhiên này về chính cuộc sống của chúng ta, chính Cha de Foucauld đã khơi lên. ³²»

Việc không công bố những văn bản như thế đã không may che khuất suốt bốn mươi năm một phần tư tưởng của Madeleine Delbrêl, không chỉ về Bí tích Thánh Thể như một thực tại tự thân, mà còn về vị trí của nó trong đời sống truyền giáo của Giáo hội. Một tư tưởng chắc chắn gây xáo trộn, và có thể vào một thời điểm nào đó chưa được hiểu trọn vẹn, nhưng nói lên rõ ràng cách Bí tích Thánh Thể là nguồn sống cho đời sống tông đồ của các Kitô hữu.

Thực ra, tư tưởng của Madeleine mang tính truyền thống theo nghĩa sâu xa chứ không phải theo nghĩa hời hợt của một lời kêu gọi đơn thuần về lòng sùng kính Thánh Thể. Bà không yêu cầu chúng ta thực hiện các hành vi tôn thờ vì chính chúng, mà yêu cầu chúng ta tôn thờ Thánh Thể để, khi được thấm nhuần năng lượng của Thánh Thần ngự trong Bí tích Thánh Thể, chúng ta trở thành những con người của Giao Ước cho thế giới này. Vì vậy, bà không giản lược việc tôn thờ thành một lòng sùng kính đơn thuần, như một cách đọc nhanh có thể khiến người ta nghĩ, mà xem đó là nơi chúng ta đón nhận từ nguồn mạch biến chúng ta thành Giao Ước cho anh chị em mình. Đó là một điều hoàn toàn khác.

Độc giả sẽ dễ dàng nhận thấy Madeleine kịch tính hóa cái chết của Cha de Foucauld khi nói rằng người ta phát hiện thi thể của ngài một tháng sau khi ngài qua đời ³³. Điều này trái với sự thật. Thực tế, ngay sau khi những kẻ ám sát rời đi, thi thể của Cha de Foucauld đã được chôn cất bởi dân làng, những người đã dành cho ngài một nơi an nghỉ đầu tiên. Tại sao Madeleine lại đi ngược lịch sử như vậy ? Đó là vì bà muốn đặt cái chết của Charles de Foucauld song song với Thân Thể Thánh Thể của Đức Kitô, chính Ngài cũng bị ném xuống đất (không phải ra ngoài như bà nói, mà trong nhà nguyện).

Trong cách giải thích của bà về cái chết của Cha de Foucauld, bà thấy ngài đồng hóa với Đức Kitô Thánh Thể, được trao vào tay con người. Đến mức trong viễn cảnh này, chúng ta có thể thấy trong phần kết bài viết của Madeleine đỉnh cao tư tưởng truyền giáo của bà : Charles de Foucauld đã thể hiện mình là tông đồ của dân cư sa mạc, bất kể họ là ai, bằng cách để Lời Chúa biến đổi nội tâm mình qua một sự hoán cải liên tục, như nhóm tập hợp quanh Madeleine Delbrêl và Cha Lorenzo đã viết từ năm 1931, với sự tham chiếu rõ ràng đến Charles de Foucauld : «*Trở thành Đức Kitô để làm những gì Đức Kitô làm*³⁴». Như vậy, được đồng hóa với Đức Kitô nhờ sự hoán cải trong vâng phục Lời Chúa, vị tông đồ đi đến tận cùng của sự đồng hóa này trong mẫu nhiệm Thánh Thể. Đó là việc trở thành Đức Kitô đến cùng, được trao vào tay con người trong hy lễ của Ngài.

4) Thánh Thể và cầu nguyện

Madeleine cũng nói về Thánh Thể trong mối liên hệ với cầu nguyện. Bà chỉ ra cách cầu nguyện được đòi hỏi bởi các bí tích. Cầu nguyện là điều giúp chúng ta hiểu, cảm nhận và đồng hóa món quà được ban trong các bí tích. Nhưng từ đó, bà cho thấy các bí tích là «*sự thông truyền chính con người của Chúa Giêsu*», như bà nói. Do đó, chúng là món quà không thể thay thế, thiết yếu

cho đời sống Kitô hữu, từ đó cầu nguyện tuôn chảy :

«Mọi bí tích [...] thay đổi điều gì đó trong chúng ta qua sự thông truyền chính con người của Chúa Giêsu. Nếu chúng ta không ‘nhìn’ bằng cầu nguyện món quà vừa nhận được, chúng ta để nó tự phát huy tác dụng, nhưng không mang đến cho nó ý chí được tái sinh của chúng ta. [...] Ngược lại, vì cái gì đó vô hạn mà mọi sự tham dự vào Chúa mang trong mình, ân sủng bí tích nhận được dù hiếm, do hoàn cảnh, vẫn có thể được giữ sống động và biến đổi tùy theo mức độ hy vọng của chúng ta. ³⁵»

Madeleine nhấn mạnh rằng ân sủng của bí tích phát huy hiệu quả nhờ động lực riêng của nó được hỗ trợ bởi lời cầu nguyện của người lãnh nhận bí tích. Việc lãnh nhận bí tích một cách thuần túy nghi lễ không giúp đón nhận ân sủng và để hoa trái của nó triển nở trong chúng ta. Chúng ta phải tôn trọng và hỗ trợ ân sủng của bí tích đã lãnh nhận. Và ngay cả khi, do hoàn cảnh, chúng ta không thể lãnh nhận bí tích thường xuyên (ở đây Madeleine hiển nhiên nghĩ đến Thánh Thể và có lẽ cả bí tích Hòa Giải), chúng ta vẫn có thể gặt hái hoa trái nếu giữ cho ân sủng bí tích sống động trong mình. Nó biến đổi chúng ta tùy theo mức độ chúng ta đón nhận nó.

Suy tư này của Madeleine được giải thích rõ qua vài câu trong một ghi chú khác bà viết cho các bạn đồng hành năm 1952 : *«Các bí tích là phương tiện Giáo hội dự liệu để ban cho chúng ta ân sủng thường ngày. Thật là một sự thiếu khôn ngoan lớn khi xem nhẹ hoặc bỏ qua chúng»*. Trong đoạn văn nhỏ này, bà cũng nhấn mạnh vị trí trung tâm và không thể thay thế của các bí tích trong đời sống như là nơi ban ân sủng. Nhưng bà còn thêm : *«Nhưng cũng là một sự thiếu khôn ngoan lớn, dù ít thấy hơn, khi tôn trọng dấu chỉ của chúng hơn là ân sủng mà chúng ban tặng.»*

Thật vậy, chúng ta có thể sống các bí tích một cách khá hình thức. Nhưng điều quan trọng nhất trong đời sống Kitô hữu không phải là các bí tích trong hình thức bên ngoài, mà là ân sủng mà các bí tích mang lại. Và chúng ta cần trước hết lưu tâm đến ân sủng này. Madeleine kết luận : *«Không được dự Thánh lễ hằng ngày là một chế độ thiếu thốn có thể gây tổn hại ; nhưng không sống điều Thánh lễ đòi hỏi trong đời sống cũng có thể gây tổn hại không kém.»* Điều cốt yếu chính là việc thực thi ân sủng đã lãnh nhận.

Điều này nhắc nhở chúng ta rằng ân sủng chúng ta sống mỗi ngày là ân sủng bí tích ; nó đến từ các bí tích. Và từ đó đặt ra câu hỏi : chúng ta có làm cho ân sủng

này sinh hoa trái trong đời sống mình không ? Và để làm được điều đó, chúng ta có dành cho các bí tích tầm quan trọng đích thực trong đời sống Kitô hữu không, không phải trước hết là tầm quan trọng về số lượng (dù điều này cũng không nên xem nhẹ ; một đời sống Kitô hữu không có thực hành bí tích sẽ ra sao ?), mà là tầm quan trọng về chất lượng ?

5) Bản ghi chú năm 1956

Trong bản ghi chú năm 1956 đã được trích dẫn trước đó, Madeleine một lần nữa nói ngắn gọn về Thánh Thể, nhấn mạnh **khía cạnh hy tế của nó** :

«Thánh lễ là hy tế của Đức Kitô ; là hy tế nên nó vừa là niềm vui vừa là nỗi đau : nỗi đau, vì những gì Chúa Giêsu chịu không thể xem nhẹ ; niềm vui vì nỗi đau ấy là nguyên nhân của bình an chúng ta có được như con cái Thiên Chúa, của sự hiệp nhất trong gia đình Chúa Cha, và của việc chúng ta được đến với tình yêu. ³⁶»

Cách diễn đạt này gợi nhớ đến những gì bà đã viết từ năm 1927-1928 trong một bài thơ dài về Khuôn Mặt Chúa Kitô : *«Thánh Nhan của nỗi đau với đôi mắt niềm vui. ³⁷»* Khái niệm hy tế rất hiện diện trong tư tưởng của Madeleine. Không ngạc nhiên khi thấy nó xuất hiện trong bối cảnh Thánh Thể, nhất là khi hy tế là một khía

cạnh thiết yếu của giáo lý Thánh Thể, bởi vì sự hiến dâng mạng sống của Đức Kitô chính là một hy tế.

Đối với Madeleine, khái niệm hy tế gắn liền với sự hiến dâng bản thân và sự thuộc về Thiên Chúa cùng tha nhân. Người Kitô hữu thuộc về Thiên Chúa và anh em mình qua việc hiến dâng chính mình cho họ. Nhưng sự thuộc về Thiên Chúa và tha nhân chắc chắn vấp phải khát khao luôn trỗi dậy là chỉ thuộc về chính mình và giữ lấy mình thay vì hiến dâng. Chính trong cuộc chiến tâm linh này mà hy tế được sinh ra.

Ví dụ, nếu chúng ta muốn cho đi điều gì đó, chúng ta buộc phải «hy sinh» một phần thuộc về mình. Vì thế, Madeleine Delbrêl dễ dàng nhìn toàn bộ đời sống Kitô hữu của mình dưới góc độ hy tế, vừa là cho đi vừa là từ bỏ, bởi lẽ luôn phải từ bỏ điều gì đó để trao tặng, hoặc từ bỏ chính mình để hiến dâng.

Theo Madeleine Delbrêl, hy tế bao gồm hai chiều kích của nỗi đau và niềm vui mà bà đề cập trong đoạn văn này : nỗi đau, vì từ bỏ luôn gây đau đớn ; niềm vui, nhờ sự tự do mà việc từ bỏ mang lại, giúp cho việc hiến dâng trở nên khả thi.

Hy tế là một phần nội tại của toàn bộ đời sống Kitô hữu và lối sống tông đồ mà bà theo đuổi. Ví dụ, bà xem đời sống độc thân, khó nghèo, vâng phục như một hy tế, vì đó là từ bỏ những thứ thiết yếu đối với đời sống con người ; nhưng cầu nguyện cũng là hy tế đối với bà, vì phải từ bỏ hành động hoặc giải trí để dành thời gian gặp gỡ Chúa.

Khái niệm hy tế này khó hiểu đối với chúng ta ngày nay, vì nó bị đè nặng bởi hai yếu tố làm cản trở sự thấu hiểu : một mặt, một kiểu tôn giáo trong quá khứ đã quá nhấn mạnh vào khía cạnh tiêu cực của đời sống Kitô hữu và giam hãm người Kitô hữu trong một viễn tượng tử đạo ; mặt khác, một xã hội coi khoái lạc là giá trị tối thượng, khiến một số từ ngữ thậm chí không thể được thốt ra. Thêm vào đó, thời thơ ấu của chúng ta (ít nhất là với các thế hệ lớn tuổi hơn) chúng ta đã quen với việc thực hiện những hy sinh được gọi là nhỏ, nên ngày nay từ này gợi lên một cái gì đó vừa tầm thường vừa có thể đo đếm, không thực sự thúc đẩy sự triển nở đích thực trong đức tin. Ngược lại, đối với Madeleine, hy tế chỉ là mặt đòi hỏi của một sự vươn lên hướng về Thiên Chúa và tha nhân, dẫn đến niềm vui.

Dù sao đi nữa, điều bà nói trong phần tiếp theo của bản ghi chú là nếu đời sống Kitô hữu được đặt dưới dấu chỉ của hy tế, thì nó cần đến Thánh Thể, vốn là hy tế của Đức Kitô, không có nó thì mọi hy tế khác đều trở nên vô hiệu :

«Chúng ta đã nhấn mạnh đủ về tính hy tế trong việc hiến dâng mình cho Thiên Chúa, về tầm quan trọng hàng đầu mà chúng ta dành cho ý chí hy sinh này, nhưng cũng về sự bất khả thi khi tách rời nó khỏi tình yêu dành cho những người con khác của Thiên Chúa, cho những thụ tạo nhân loại khác, để Thánh lễ dễ dàng hiện ra như bánh hằng ngày, như nhu cầu thiết yếu không ngừng của đời sống chúng ta.³⁸»

Hy tế nhằm mục đích yêu thương. Do đó, cần phải đón nhận từ hy tế của Đức Kitô hai thực tại song hành là nỗi đau và niềm vui, vốn làm nên bất kỳ hy tế nào.

Trong đoạn văn ngắn này, chúng ta cũng thấy rõ cách Thánh Thể, theo Madeleine, gắn liền với toàn bộ đời sống. Thánh Thể như hy tế thấm nhuần toàn bộ đời sống và giúp nó trở thành hy tế.

Madeleine còn nhắc lại chủ đề hy tế trong một vài câu của bức thư gửi các Nhóm về cầu nguyện. Bà nói về *«cái chết đem lại sự sống trả giá cho đức tin của các*

tín hữu. ³⁹» Cách diễn đạt này thuộc về thần học cứu chuộc như một sự trả nợ, có lẽ được diễn tả hơi sơ lược. Nhưng lời ám chỉ này, trong khuôn khổ một bản ghi chú về cầu nguyện, cho thấy các bí tích và đặc biệt là Thánh Thể, đối với Madeleine, là trung tâm và nguồn mạch của lời cầu nguyện Kitô hữu.

6) «Thánh Thể và tình bác ái huynh đệ» ⁴⁰

Bây giờ chúng ta hãy thử phân tích ngắn gọn ba trang tài liệu được tìm thấy cách đây vài năm, đã được đề cập trong phần giới thiệu và có tựa đề : «*Thánh Thể và tình bác ái huynh đệ.*»

Madeleine xây dựng suy tư của mình, dù không nói rõ, dựa trên mẫu nhiệm Nhập Thể : «*Ở đó, bà nói [tức trong Thánh Thể], Ngài [tức Đức Kitô] là một **tổng thể** [và bà nhấn mạnh «một tổng thể»] : người ta không thể chia cắt những gì Ngài dành cho Cha Ngài và cho tha nhân.*» Nếu không thể chia cắt Ngài, thì chính Ngài cũng không bị phân chia, vừa là Thiên Chúa vừa là con người, hướng về Cha Ngài theo chiều hướng thần tính lôi kéo nhân tính của Ngài, và hướng về con người, nơi Cha Ngài lôi kéo Ngài qua nhân tính, nhờ đó Ngài liên kết với con người. Và Madeleine khuyên chúng ta nên có «*can đảm để tin vào Đức Kitô trong Bí Tích Thánh Thể. Rồi, bà nói, Ngài sẽ dẫn chúng ta đến nơi Ngài*

muốn và đến nơi Ngài hiện diện.» Những lời hơi bí ẩn; «*nơi Ngài hiện diện*», có lẽ là cùng một lúc bên Chúa Cha và bên nhân loại.

Sau đó, bà diễn tả điều khiến bà xúc động trước Bí tích Thánh Thể : khoảng cách không thể tin được giữa «*những hình thức bên ngoài được giản lược đến mức tối thiểu*» (chúng ta lại bắt gặp từ này, và điều này củng cố cho những gì chúng ta đã nói trước đó), «*chỉ vừa đủ để nhận thấy sự hiện hữu*», và «*trong sự tối giản ấy, là cả một sự bao la của sự thờ phượng, của lời tạ ơn, của sự đền tội, của lời cầu bầu*». Phần tiếp theo sẽ cho thấy rằng đây là sự thờ phượng của Đức Kitô, lời tạ ơn của Đức Kitô, sự đền tội và lời cầu bầu của Đức Kitô. Trong những dấu chỉ được giản lược gần như không còn gì, tức là chỉ còn lại cốt lõi, một chút bánh và rượu, lại chính là nơi Đức Kitô ngự trị, Ngài là sự bao la và sự bao la trong mọi thái độ của Ngài đối với Cha và đối với con người. Tất cả những gì liên quan đến sự trung gian của Đức Kitô đều được chứa đựng ở đây.

Tiếp theo, Madeleine sẽ trích dẫn và bình luận những câu trong Phúc Âm. Tôi điểm qua để xem điều gì khiến bà trăn trở :

«*Tôi từ trời xuống*» : điều khiến bà trăn trở ở đây là «*chúng ta chỉ có thể trở thành tấm bánh cho người khác*

với điều kiện tám bánh ấy phải từ trời xuống». Mục đích của Bí tích Thánh Thể là để chúng ta trở thành Thánh Thể, tức là tám bánh cho người khác. Và sự hiến dâng của chúng ta cho người khác chỉ đạt được sự chân thật và trọn vẹn *«khi chúng ta đến từ trời»*. Và để đến từ trời, chúng ta phải nhận lãnh sự sống từ trời.

Một câu khác trong Phúc Âm Gioan : *«bánh này ban sự sống cho thế gian»*. Madeleine nói rằng chúng ta phải ý thức điều này bằng toàn bộ con người mình, và sự ý thức ấy chỉ có thể là một hành động thờ phượng. Và hành động thờ phượng này, bởi vì được thực hiện trong trái tim của một tín hữu, có thể giải phóng cho toàn thể giới tất cả tiềm năng của ân sủng : *«Ở đây có đủ để ban sự sống cho cả thế giới, nhưng điều Chúa Giêsu cần là trái tim biết phá bỏ giới hạn của mình»*, nói cách khác, trái tim con người chúng ta biết để cho mình được Chúa chiếm lĩnh và mở rộng đến kích thước của trái tim Thiên Chúa. Rõ ràng ở đây, mối quan tâm của Madeleine vẫn là tông đồ.

Điều tương tự cũng được áp dụng cho câu tiếp theo : *«Lương thực tồn tại cho sự sống đời đời»*. Ở đây, một lần nữa, chính chúng ta trở thành Thánh Thể : *«Chúng ta không có quyền ban cho người khác bất cứ điều gì không mang tính vĩnh cửu nếu chúng ta đến nhân danh*

Chúa Giêsu. Chúng ta trao ban điều ấy dưới những hình thức mong manh, chóng qua, nhưng chúng ta không có quyền ban cho người khác điều gì không chất chứa sự vĩnh cửu.» Một lần nữa, chúng ta lại bắt gặp từ «hình thức», nhưng lần này áp dụng cho chính chúng ta. Chính chúng ta, dưới những hình thức mong manh và chóng qua, đã trở thành tấm bánh Thánh Thể cho người khác.

Phần cốt lõi trong suy tư của Madeleine sẽ tiếp tục theo hướng này : «Ta là bánh hằng sống» ; và Madeleine bình luận : *«Chỉ khi trở thành Chúa Giêsu, chúng ta mới có thể trở thành tấm bánh...»* Chỉ khi chúng ta thực sự hiệp thông với Chúa Giêsu, chúng ta mới có thể trở thành bánh hằng sống. Điều khiến bà trần trụi là chúng ta phải trở thành bánh hằng sống, nhưng dĩ nhiên, chúng ta chỉ có thể trở thành bánh hằng sống trong sự hiệp thông với Đức Kitô.

«Tất cả những gì Cha ban cho tôi sẽ đến với tôi.» Bà giải thích : *«Đức Kitô... chờ đợi con người và ban cho họ tất cả những gì họ đến để xin.»* Và bà nói thêm : *«Biết rằng nếu chúng ta trung thành, thì không một ai bị mất đi, nếu chúng ta biết, trong mỗi cuộc gặp gỡ, hiến dâng chính mình dưới hình thức tấm bánh.»* Nói cách khác : Đức Kitô không để mất bất cứ ai mà Cha

đã ban cho Ngài, bởi vì Ngài hiến dâng chính mình cho họ như bánh hằng sống. Vì vậy, chúng ta cũng sẽ không để mất bất cứ ai mà Đức Kitô trao cho chúng ta, nếu chúng ta cũng hiến dâng chính mình cho họ dưới hình thức tấm bánh.

«Ai ăn thịt tôi sẽ ở trong tôi và tôi ở trong người ấy.»
Lời bình luận vẫn mang tính tông đồ : *«Chấp nhận thực sự trở thành tấm bánh cho những người chúng ta gặp gỡ, đó là chấp nhận xóa bỏ ranh giới giữa họ và chúng ta.»* Madeleine áp dụng mỗi lời này, vốn dành cho Đức Kitô, vào các Kitô hữu.

Vì vậy, chúng ta phải trở thành lương thực cho người khác :

«Bởi vì không nói : ‘Ta ban cho các người’, mà là ‘Hãy lấy mà ăn’, và khi đôi lúc chúng ta bối rối trước sự tự do của những người sử dụng chúng ta mà không cần khách sáo, thì chúng ta nên hợp nhất với tâm trạng của Chúa Giêsu khi Ngài nói : ‘Hãy lấy mà ăn’. Ở đây chứa đựng toàn bộ đường hướng của đức ái : trở nên hoàn toàn có thể được đồng hóa, được ăn như một thực phẩm mà giá trị duy nhất là có thể ăn được... Chúng ta phải trở thành thức ăn trong cuộc sống của những người chúng ta phục vụ... Trở thành lương thực cho họ, đó là được trao hiến cho họ.»

Trong Bí tích Thánh Thể, Chúa Giêsu hiến dâng chính mình trọn vẹn, không phân biệt người nào. Chúng ta cũng thuộc về tất cả mọi người một cách trọn vẹn. Nhưng, chúng ta phải đón nhận đức ái này từ Bí tích Thánh Thể, nơi Chúa Giêsu là *«một sự hiện diện cho toàn thể giới»*. Và *«mỗi người chúng ta phải trở thành, theo gương Chúa Giêsu, người thờ phượng duy nhất cho toàn thể giới, bởi vì nếu trái tim chúng ta được trao hiến cho Bí tích Thánh Thể, thì nó hiện diện trong mọi trái tim con người»*.

Ở đây, chúng ta thấy rằng đối với Madeleine, sự thờ phượng và sự hiến dâng bản thân cho người khác có mối liên hệ sâu sắc. Bởi vì trong Bí tích Thánh Thể, Đức Kitô hiện diện với toàn thể nhân loại. Thờ phượng Ngài, đó là làm cho chính mình hiện diện với mọi người.

Trong một bức thư ngày 27 tháng 7 năm 1933, Madeleine đã gợi ý với người nhận thư, Madeleine Tissot, như bà đã giải thích rõ ràng trong đoạn văn mà chúng ta vừa bình luận, rằng lương thực Thánh Thể biến đổi chính chúng ta thành lương thực cho người khác :

«Tôi rất vui vì Chúa không ngừng yêu cầu bạn nhiều điều. Khi chúng ta dâng cho Ngài những gì chúng ta yêu quý, đó là chúng ta dâng một phần của chính mình, và nếu Ngài thường xuyên trở lại, đó là vì Ngài thấy

chúng ta ngon lành để ăn. Đây là một câu trả lời cho Bí tích Thánh Thể. ⁴¹»

Ở đây, Madeleine đẩy hình ảnh này đi rất xa, đến mức dường như chúng ta trở thành lương thực cho chính Chúa, điều này nhấn mạnh sự mãnh liệt của sự trao đổi, của sự hiệp thông giữa Đức Kitô và Kitô hữu. Trong truyền thống Kitô giáo, hiếm khi bắt gặp hình ảnh này được đẩy đến cực điểm của sự hiệp thông. Liệu đây có phải là kết quả từ kinh nghiệm cá nhân của bà ? Bà có tìm thấy điều này nơi các nhà thần bính vùng Rhine không ? Dù sao, chúng ta cũng bắt gặp điều này nơi Jan van Ruusbroec vào thế kỷ XIV. Đây là điều ông diễn tả trong Bảy nấc thang của tình yêu, khi đề cho «linh hồn yêu mến» lên tiếng :

«Lạy Chúa, Chúa sống trong con, với ân sủng của Ngài, và Chúa làm con vui sướng hơn tất cả. Con buộc phải yêu mến Chúa, dâng lời tạ ơn và ca ngợi Chúa, những điều mà con không thể thiếu, bởi vì chúng là sự sống đời đời của con. Chúa là lương thực và thức uống của con. Càng ăn, con càng đói. Càng uống, con càng khát. Càng sở hữu, con càng khao khát sở hữu nhiều hơn. Hương vị của Chúa ngọt ngào hơn mật ong và mọi sự ngọt ngào có thể đo lường được. Con đói và khát khao luôn ở trong con, bởi vì con không thể tiêu thụ hết

Chúa. Có phải con đang ăn Chúa ? Hay Chúa đang ăn con ? Con không biết ; bởi vì trong thâm sâu, cả hai đều có vẻ đúng. ⁴²»

Kết Luận

Đã đến lúc phải kết thúc. Chúng tôi sẽ làm điều đó bằng cách nói về cuốn sách lễ của Madeleine mà bà gọi là «tập sách thực vật» của mình. Tại sao ? Bởi vì bà đã chèn vào đó rất nhiều tài liệu bổ sung ; trong tập sách ấy có những bức thư, nhiều thư từ mẹ bà, danh sách các thành viên trong Nhóm, một bài thơ của cha bà, vốn là một bản cáo trạng đanh thép nhắm vào chính gia đình mình.

Vậy là trong tập sách thực vật ấy có những người Madeleine yêu quý và cùng họ đến với Bí tích Thánh Thể. Cũng có cả những người yêu thương bà và được bà yêu thương nhưng sự chia ly khiến bà đau khổ, cha mẹ bà. Tại sao bà lại giữ bản cáo trạng của cha mình? Như một chứng nhân cho thập giá mà bà đã vác suốt ba mươi năm, và với nó, bà bước vào hy tế của Chúa Kitô, nơi bà có thể tìm thấy sức mạnh để mang vác ? Dù sao ta cũng có thể giả định như vậy. Bà còn giữ lại một số bức thư gợi nhớ về những nỗi đau lớn, về những người Madeleine đã yêu thương, giúp đỡ, nâng đỡ, những người đã đau khổ, đã qua đời, đã xa cách. Madeleine dự lễ mỗi sáng với rất nhiều người đồng hành cùng bà trong cuốn sách lễ. Ở đó, trong khoảng không gian nhỏ

bé ép giữa những trang sách, chất chứa biết bao yêu thương, bao nỗi đau và cũng thật nhiều niềm vui.

**SỰ PHÂN ĐỊNH TÂM LINH NƠI
MADELEINE DELBRÊL**

Phần Mở Đầu

Lịch sử của nghiên cứu thứ hai này ít biến động hơn nhiều so với nghiên cứu trước đó. Nó được hình thành dần dần từ việc đọc lượng thư từ đồ sộ của Madeleine. Xuyên suốt các giai đoạn khác nhau trong cuộc đời, chúng ta thấy bà đối mặt với những lựa chọn trên nhiều lĩnh vực. Bà luôn chuẩn bị cho chúng theo đức tin của mình : điều bà tìm kiếm chính là ý muốn của Thiên Chúa. Tuy nhiên, bà không bao giờ quên những ràng buộc nhân sinh ảnh hưởng đến các khả năng lựa chọn.

Mặt khác, khi cuộc sống cho phép, bà dành thời gian, hay nói đúng hơn, bà dành cho Chúa thời gian để biểu lộ ý muốn của Ngài. Đây không phải là dấu hiệu do dự nơi bà, mà là minh chứng cho sự tôn trọng quá trình phát triển của con người, sự tự do của mỗi cá nhân, và việc đón nhận thực tại đang diễn ra, thứ phải được tích hợp vào tổng thể dữ liệu để đưa ra quyết định. Nhưng xuyên suốt hành trình của mình, bà luôn suy nghĩ và hành động theo những niềm tin sâu thẳm dẫn dắt mình đến quyết định cuối cùng.

Madeleine, như chúng ta đã biết, đã tham gia vào mọi hoạt động truyền giáo của Giáo hội Pháp trong suốt những năm bà sống ở Ivry từ 1933 đến 1964. Đây là giai đoạn đầy sáng tạo và sinh động trong công cuộc truyền giáo : sự phát triển của Công giáo Tiến hành, sự ra đời và lớn mạnh của các dòng tu như Tiểu Đệ và Tiểu Muội của Chúa Giêsu, dưới ảnh hưởng của Cha de Foucauld, sự thành lập Phái đoàn Truyền giáo Pháp và Phái đoàn Truyền giáo Paris, những nơi Madeleine gắn bó sâu sắc, cùng với sự dấn thân của các linh mục thợ thuyền, những người trải qua cuộc khủng hoảng đau đớn vào những năm 1950, cho đến Công đồng Vatican II, nơi Madeleine được nhiều giám mục mời tham vấn.

Các tác phẩm của bà lưu lại dấu ấn của tất cả những hoạt động truyền giáo sôi nổi mà bà cùng các cộng sự tại số 11 phố Raspail, Ivry, tham gia. Chúng cũng phản ánh quá trình phân định liên tục : phân định trước chủ nghĩa Marx, phân định trong cuộc khủng hoảng của các linh mục thợ thuyền, phân định để tìm vị trí độc đáo cho «Đức Ái của Chúa Giêsu» trong Giáo hội, và phân định để chấp nhận một thành viên mới vào nhóm. Những ghi chép của bà thường hiện lên như một sự phân định trong hành động. Những trang sau đây sẽ cố gắng chỉ ra một số đặc điểm của quá trình này.

Tôi thấy thú vị khi điểm lại một số lựa chọn của Madeleine ở các giai đoạn khác nhau trong đời, từ đó làm nổi bật những điều đã hướng dẫn bà, những điều kiện bà cho rằng mình cần đặt mình vào để lựa chọn, và các tiêu chí bà dựa vào. Tôi chủ yếu tìm cách mô tả ngắn gọn quá trình này để làm rõ, trong từng trường hợp, điều gì đã thúc đẩy Madeleine từ sâu thẳm, mà không cố gắng tổng hợp thành một hệ thống.

Công việc này không dễ dàng, vì Madeleine chưa bao giờ xây dựng lý thuyết về vấn đề này. Bà chưa bao giờ nói : «Nếu bạn muốn phân định tốt, hãy làm theo quy trình sau.» Tuy nhiên, bà không ngần ngại chỉ ra những vấn đề then chốt trong hành trình phân định cụ thể của chính mình ; và ở đó, chúng ta có thể theo chân bà, vì bà diễn đạt rất rõ ràng.

Chúng ta sẽ bắt đầu với vấn đề chủ nghĩa Marx đặt ra cho bà. Sau đó, chúng ta sẽ lắng nghe bà khi tìm hiểu khả năng sáp nhập các Nhóm vào Hội dòng Caritas Christi. Tiếp theo, chúng ta sẽ đề cập ngắn gọn đến quan điểm của bà trong cuộc khủng hoảng các linh mục thợ thuyền năm 1954. Cuối cùng, chúng ta sẽ phân tích cách Madeleine đặt mình trong hai trường hợp phân định ơn gọi, một trong số đó liên quan đến chính các Nhóm.

Dĩ nhiên, khuôn khổ nghiên cứu này không cho phép trình bày chi tiết từng loại phân định. Chúng tôi buộc phải giới hạn ở những điều cốt yếu. Mỗi điểm đều có thể được phát triển dài hơn. Đó cũng là lý do để độc giả quay lại với chính các văn bản của Madeleine - những tác phẩm sẽ hé lộ bí mật cho những ai dành thời gian suy ngẫm.

Bên Cạnh Những Người Marx, Một Sự Phân Định Không Nhượng Bộ

Vấn đề nảy sinh đơn giản từ những cuộc gặp gỡ hàng ngày của bà với các đảng viên cộng sản ở Ivry trong công việc trợ giúp xã hội. Họ nhanh chóng nhận ra phẩm chất của bà : sự cống hiến trọn vẹn cho người nghèo, sự sáng suốt, khả năng tổ chức. Trong thời kỳ «bắt tay hợp tác» họ không thể không mời bà làm việc cùng, gia nhập đảng, cụ thể là nhận thẻ đảng. Đây là một vấn đề hoàn toàn mới với Madeleine, người hầu như không biết gì về chủ nghĩa Marx trước khi đến Ivry.

Phản ứng đầu tiên của bà là gì ? Trong «*Bài học Ivry* ⁴³» bà giải thích rằng mình bắt đầu đọc Lênin và đọc lại Kinh Thánh. Khi đối mặt với một vấn đề cần giải quyết, bà luôn bắt đầu bằng cách đặt vấn đề rõ ràng, hiểu rõ các khía cạnh của nó, nắm bắt cốt lõi. Đó là vấn đề của sự trung thực trí tuệ, và chúng ta biết tầm quan trọng bà dành cho trí tuệ.

Đọc Lênin, vì bà muốn hiểu tận gốc mục tiêu của chủ nghĩa cộng sản. Đọc lại Kinh Thánh ⁴⁴, toàn bộ chứ không chỉ những đoạn nói về công lý, vì bà muốn không bỏ sót bất kỳ lời nào của Chúa Kitô.

Đây là dấu hiệu cho thấy tầm quan trọng bà dành cho việc lắng nghe lời của người khác : người khác đã dành tâm huyết vào lời nói của họ ; lời nói đó tiết lộ động cơ sâu xa nhất của hành động họ thực hiện ; do đó, cần hiểu và tôn trọng nó. Đó cũng là dấu hiệu cho thấy vị trí bà dành cho Lời Chúa, nền tảng cuối cùng của mọi lựa chọn.

Và điều bà khám phá ra rất rõ ràng : nếu chủ nghĩa Marx và Tin Mừng đồng ý về sự cần thiết của công lý, thì chúng đối lập nhau trên hai điểm cơ bản. Một mặt, Tin Mừng yêu cầu chúng ta yêu thương mọi người, kẻ cả kẻ thù ; trong khi chủ nghĩa Marx đòi hỏi, để yêu thương một số người, phải ghét bỏ những người khác. Mặt khác, trong Tin Mừng, Chúa Giêsu luôn hướng về Thiên Chúa Cha ; còn chủ nghĩa Marx tìm cách loại bỏ vị Thiên Chúa có tình yêu phổ quát này.

Trên cơ sở đó, bà xây dựng sự phân định của mình: Tin Mừng kết nối con người với Thiên Chúa và với nhau. Chủ nghĩa Marx chia rẽ ; nó tách con người khỏi Thiên Chúa, tách con người khỏi nhau ; nó cũng tách rời điều mà Tin Mừng coi là một : tình yêu Thiên Chúa và tình yêu con người, vì tình yêu này bắt nguồn từ trái tim yêu thương của Thiên Chúa ; và kẻ nói mình yêu mến Thiên Chúa mà không yêu thương anh em mình là

kẻ nói dối ⁴⁵ Madeleine nhìn thấy trong chủ nghĩa Marx tác phẩm của thần dữ, của kẻ mà Kinh Thánh gọi bằng tiếng Hy Lạp là «*diabolos*», kẻ gieo rắc chia rẽ, hay còn gọi là «*cha của sự dối trá*».

Thủ lĩnh thế gian này, như Madeleine nói, rất khéo léo trong việc để những điều mâu thuẫn cùng tồn tại, để những điều nên rõ ràng có hoặc không trở nên mơ hồ :

«Khi len lỏi vào công việc của con người, hắn làm điều đó với sự pha trộn khéo léo đến mức những hợp kim của hắn với nó khiến tình yêu và hận thù, kiêu ngạo và hy sinh, giết chết và hiến tế cùng tồn tại. Hắn cố gắng chiếu lên mỗi thời điểm, mỗi thời đại, mỗi nền văn minh, một bộ phim về thế giới của hắn. ⁴⁶»

Kẻ gieo rắc chia rẽ làm rối tung mọi thứ : hắn dựa vào khát vọng công lý, vào sự phản nộ trước áp bức, vào khả năng hi sinh, sự tận tụy, để khơi dậy hận thù, giết chết, và cuối cùng là một hình thức áp bức khác. Madeleine sử dụng hình ảnh «bộ phim về thế giới của hắn» được chiếu lên thế giới, hình ảnh của ảo ảnh trộn lẫn cái giả với cái thật.

Với sự rõ ràng vốn có, nhưng trong trường hợp này không khỏi lo ngại về phản ứng của những người bạn Marx, **Madeleine dũng cảm chỉ ra cách thần dữ tìm**

thấy trong chủ nghĩa Marx một nền tảng lý tưởng để thực hiện trò lừa dối của mình. Khi trích dẫn lời bà ở đây, chúng tôi không muốn che giấu sự nguỡng mộ chân thành mà bà dành cho những người Marx ở Ivry, vì sự dấn thân thực sự của họ cho những người bị bỏ rơi trong xã hội, vì cuộc chiến đấu dũng cảm cho công lý. Sự nguỡng mộ, bà đã nói điều đó trong *Thành phố Marxist, vùng đất truyền giáo* với sự kiên định mạnh mẽ.

Chúng tôi cũng không muốn bỏ qua tình bạn sâu sắc gắn bó giữa bà với nhiều người trong số họ, một tình bạn không bao giờ phai nhạt, cũng như sự hợp tác mà bà duy trì với họ trong nhiều hoàn cảnh. Nhưng bà khẳng định một cách đơn giản những gì hiện lên trước đức tin của mình, bởi vì bà phải làm điều đó, bởi vì bà nợ sự thật, bởi vì bà nợ Tin Mừng, vốn chỉ là lời có : chủ nghĩa Marx là công cụ của kẻ chia rẽ.

Vì lý do này, bà viện dẫn điều sắc bén nhất trong sự phân định của Kitô giáo : sự khác biệt giữa có và không, giữa dối trá, cái ác tận gốc, cái ác của tội nguyên tổ, và sự thật của Thiên Chúa, Đáng yêu thương mọi con người bất kể họ là ai và chính vì thế là điều thiện tuyệt đối. Trong bối cảnh Ivry năm 1957, người ta không biết nên nguỡng mộ điều gì hơn, lòng dũng cảm khi bà dám

đưa ra lời chất vấn tận gốc rễ này, hay chất lượng tình bạn của bà và những người bạn cộng sản, những người đã vượt qua thử thách này.

Phân tích của bà vì thế không có sự nhượng bộ. Nó được triển khai dọc theo phần đầu của *Thành phố Marxist*, vùng đất truyền giáo với một phong cách dày đặc, thường khó hiểu, nhưng được thúc đẩy bởi cùng một nhận thức sắc bén : tinh thần của cái ác (trong chủ nghĩa Marx) «*sử dụng sự phủ nhận lạnh lùng của chủ nghĩa vô thần, khả năng tôn giáo được duy trì bởi đảng, nó khai thác mọi thứ mà chủ nghĩa cộng sản có thể gọi là tình yêu, phần nộ, lòng trắc ẩn, lòng dũng cảm, sự hào phóng, những mạng sống đã hiến dâng, và ngay cả sự sỉ nhục, và ngay cả sự hy sinh. [...] Chủ nghĩa Marx cung cấp cho nó một thân thể chính trị của con người có khả năng đối mặt với chính thân thể của Con Người, một thân thể có khả năng chịu đựng nỗi đau của nhân loại để đạt được cái chết của thứ mà cuối cùng nó sẽ gọi là 'tội lỗi của mình' : Thiên Chúa*⁴⁷».

Chủ nghĩa Marx do đó thực hiện khả năng chia rẽ của nó ở hai cấp độ : không chỉ nó đòi hỏi những ai muốn yêu thương một số người, người nghèo, người bị bóc lột, phải ghét những người khác, kẻ giàu có, kẻ áp bức, mà còn, và điều này đi xa hơn, bởi vì Thiên

Chúa là phiên toái do tình yêu phổ quát của Ngài, và bởi vì Ngài ngăn cản con người đi đến tận cùng cuộc đấu tranh chính trị của mình, nó thay thế thân thể của Đức Kitô đau khổ bằng thân thể của nhân loại tự chiến đấu bằng sức mạnh của chính mình để giành lấy sự cứu rỗi thuần túy tạm thời, và qua đó loại bỏ Thiên Chúa.

Do đó, Madeleine không ngần ngại nhìn thấy trong chủ nghĩa Marx một trong những mảnh đất màu mỡ nơi tinh thần của cái ác có thể thỏa sức thể hiện khả năng quyến rũ lòng hào hiệp của con người để đặt họ vào sự tự mãn và phủ nhận Thiên Chúa :

*«Nếu tinh thần của cái ác đã tạo ra tội lỗi bằng cách tách con người khỏi Thiên Chúa, thì dường như chưa bao giờ nó đặt sự đứt đoạn này ở một điểm vừa then chốt vừa mơ hồ đến thế ; nó đã đặt nó, **chính xác là giữa điều răn thứ nhất và thứ hai của Chúa** ⁴⁸ : nó đòi hỏi sự ghét bỏ Thiên Chúa nhân danh tình yêu con người. ⁴⁹»*

Tầm nhìn mà Madeleine Delbrêl đặt lên để đánh giá về chủ nghĩa cộng sản do đó trước hết là thần học. Bà nhìn thấy chủ nghĩa Marx như một giai đoạn trong cuộc chiến mà tinh thần của cái ác đã tiến hành từ thuở ban đầu để nhỏ bỏ tình yêu khỏi nguồn cội của nó, để chia rẽ hai điều răn.

Cách nhìn này dẫn Madeleine đến việc không đưa ra những lựa chọn cụ thể một cách cơ hội, mà dựa trên chân lý. Với cha của sự dối trá, không có chuyện lừa gạt, bởi trong trò chơi đó, hắn mạnh hơn. Phải đối mặt với hắn bằng sức mạnh của sự thật. Và đối với bà, sự thật, trước hết là sự thật của *«một cuộc gặp gỡ ban đầu mà những cuộc gặp gỡ khác là hệ quả»*, *«cuộc gặp gỡ của riêng tôi với Chúa Kitô. Qua đó, tôi đã đo lường một lần và mãi mãi những gì con người có thể trao tặng và những gì họ thiếu. Tôi đã cảm nhận như một sự thật giá trị mà mọi thứ có được khi con người kết nối với Thiên Chúa và, ngược lại, sự mất giá không khoan nhượng đe dọa những điều tốt đẹp mà con người phi tôn giáo cố gắng giành lấy.* ⁵⁰»

Chính trong sự tham chiếu đến chân lý này mà Madeleine sẽ đưa ra những lựa chọn cụ thể của mình trước những lời mời gọi của những người bạn cộng sản. Trong *«Bài học Ivry»*, bà đã làm rõ lập trường của mình:

«Tại Ivry, tôi đã đồng ý làm việc với họ vì những mục tiêu xác định, giới hạn trong thời gian, mỗi khi những mục tiêu đó trùng khớp với các điều răn của Chúa. Tôi đã từ chối mỗi khi hành động cùng các đồng chí của tôi là hành động trực tiếp hoặc gián tiếp chống lại Thiên Chúa. Mỗi khi cần thiết, tôi đã đưa ra nguồn tham chiếu

của mình : lời của Đức Kitô. Tôi nói thêm rằng tôi cũng từ chối 'nhảy từ hành động này sang hành động khác' mà không có thời gian suy nghĩ và cầu nguyện giữa chúng - điều này đã giúp tôi tránh được những cơ chế mù quáng... Điều này đã tiếp diễn trong ba mươi năm.

⁵¹»

Bà buộc mình mỗi lần phải phân định, đi theo con đường đòi hỏi khắt khe của những người mà đức tin vào Thiên Chúa thúc đẩy họ không trốn tránh tiếng gọi của người nghèo và chọn gặp gỡ trên chiến trường này tất cả những ai cũng dấn thân vào cuộc chiến này, nhưng gặp gỡ họ mà không có sự mập mờ. Bà đã chọn chiến đấu cho công lý mà không theo đuổi bạo lực Marx, không ghét bỏ kẻ bất công, mà ngược lại yêu thương họ, như Đức Kitô đã yêu thương những kẻ dẫn Ngài đến cái chết.

Không thể sống thái độ này mà không đào sâu vào nguồn cội của mọi tình yêu và không khao khát với một mong muốn bền vững sự cứu rỗi của toàn thể nhân loại. **Nguồn cội và mục đích, đó là hai điểm xác định, theo Madeleine, thái độ của Kitô hữu trong sự hiện diện của họ bên cạnh những người Marx.** Nguồn cội, đó là tình yêu của Thiên Chúa tràn ngập trái tim của Kitô hữu dành cho mọi người, không loại trừ ai ; mục đích,

đó là sự cứu rỗi của toàn thể nhân loại, điều chỉ có thể đạt được trong và qua tình yêu.

Nếu chúng ta đào sâu vào nguồn cội tình yêu của Thiên Chúa, thì tình yêu của chúng ta dành cho nhân loại sẽ là món quà của tình yêu Thiên Chúa ; chúng ta sẽ không thể bị cuốn theo bạo lực của thế gian. Chắc chắn, cảm dỗ vẫn tồn tại : Kitô hữu *«có thể quên rằng chỉ có Thiên Chúa hiện hữu, rằng thế giới tự nó không tạo ra sự sống, chân lý hay tình yêu.* ⁵²» Nhưng chúng ta sẽ không nhượng bộ nếu chúng ta gắn kết với nguồn cội ; chúng ta sẽ trở thành người mang đến cho anh chị em mình một tình yêu đến từ một Đấng khác và ngăn cản trái tim con người của chúng ta coi mình là nguồn gốc của tình yêu.

Ngược lại, trái tim chúng ta sẽ như được thấm đẫm, tràn ngập bởi một tình yêu chiếm lấy nó và đưa nó vượt qua chính nó, hướng đến mục đích tối hậu của nhân loại. Mục đích đó là sự cứu rỗi, không phải sự cứu rỗi tạm thời mà là sự cứu rỗi là sự xuất hiện của Vương quốc Thiên đàng : *«Điều chúng ta được kêu gọi không phải là một sự cứu rỗi tạm thời nào đó của nhân loại, mà là cùng một sự cứu rỗi mà Đức Kitô đã mang đến, một sự cứu rỗi siêu nhiên, đòi hỏi những phương tiện siêu nhiên, những phương tiện chỉ đến từ trên cao.* ⁵³»

Người ta thường trách Giáo hội đã biến tình yêu Thiên Chúa thành một thứ tình yêu ru ngủ khiến Kitô hữu không cần chiến đấu cho công lý. Người ta cũng thường buộc tội Giáo hội lấy có thiên đàng để bỏ mặc người nghèo trong đau khổ. Madeleine cùng nhiều người khác làm chứng rằng việc phục vụ cụ thể những người nhỏ bé và nghèo khó có thể chiếm trọn một cuộc đời, một cuộc đời được nuôi dưỡng bởi chính tình yêu nguyên thủy của Thiên Chúa và mang lại cho nó một chiều kích không ngờ tới.

Khi tình yêu dành cho người nghèo từ chối để lại chỗ cho sự ghét bỏ người giàu, nó đạt được một khả năng phi thường về sự dịu dàng, tính phổ quát và tự do mà chúng ta thấy tỏa sáng trong cuộc đời của Madeleine. Và sự tinh tế của tình yêu cụ thể mà bà thể hiện qua từng ngày tương xứng với mục tiêu vĩnh cửu bao la mà bà theo đuổi.

Điều đáng ngạc nhiên là Madeleine, dù nói với những người theo chủ nghĩa Marx những lời khó nghe, lại mong muốn sống giữa họ với một đời sống tông đồ. Trong mắt bà, sự táo bạo của sự thật không chia rẽ, mà mở ra đối thoại nếu sự thật được nói lên với lòng bác ái. Một trong những mục tiêu của bà khi viết cuốn *Thành phố Marx*, vùng đất truyền giáo chính là

để những người bạn cộng sản của bà đọc và cảm nhận được phần nào điều bà ấp ủ trong tim, dù rằng *«những ghi chép nói về họ không thể không đánh dấu những khác biệt vốn đã khiến chúng ta xa lạ từ trước, nhưng không vì thế mà cắt đứt những gì không nên cắt đứt hoặc từ bỏ những gì cần được tìm kiếm⁵⁴»*.

Những gì không nên cắt đứt là tình bạn đã có, được xây dựng qua việc phục vụ người nghèo ở Ivry ; những gì cần được tìm kiếm là một cuộc gặp gỡ vượt xa hơn những gì đã tồn tại, mà bà không thể bằng lòng. Tại sao? Bởi vì Tin Mừng truyền lệnh cho bà phải yêu thương những người xa cách bà nhất, thậm chí là những người chống đối bà :

«Đối với tôi, những người cộng sản không chỉ là những kẻ phủ nhận sự thật, những kẻ vô tín, những kẻ bách hại, họ còn là người thân cận nhất của tôi : ‘bảy mươi lần bảy’ có phải đã được nói cho họ không ? Đây là một phần của câu hỏi chứ không phải điều nhỏ nhặt. Những người theo chủ nghĩa Marx đang ở trong một đêm tối sâu thẳm đến nỗi nó làm lu mờ vinh quang của Thiên Chúa. Không yêu thương họ, có phải là làm lu mờ vinh quang ấy thêm một lần nữa hay không ?⁵⁵»

Câu trả lời của Madeleine rất rõ ràng. Vâng, bà yêu thương những người theo chủ nghĩa Marx ở Ivry, không chỉ bằng tình bạn nhân loại, xuất phát từ cuộc sống và công việc chia sẻ cùng nhau, mà bằng chính tình yêu của Thiên Chúa, bởi họ đang ở trong đêm tối và thiếu đi ánh sáng của Tin Mừng.

Để hoàn chỉnh, cần thêm một yếu tố quan trọng khác trong bức tranh phân định này : ***việc Madeleine không bao giờ bày tỏ quan điểm ngoài Giáo Hội***, không phải theo nghĩa bà chỉ lặp lại những gì Giáo Hội nói, mà theo nghĩa bà không muốn bị tách khỏi Giáo Hội, không muốn bị coi là một Kitô hữu ngoại biên, mà ý kiến có thể được lắng nghe chỉ vì bà đã sống lâu trong môi trường cộng sản và có nhiều bạn bè ở đó. Bà đã cảm nhận được sự phản đối, kiểu như : «bà không giống phần còn lại của Giáo Hội», ngay từ trang đầu của Lời mở đầu cuốn *Thành phố Marx*, vùng đất truyền giáo, bà đã tuyên bố :

«Từ Giáo Hội, tôi muốn viết nó ở đây trên mọi dòng, nhiều lần như tôi viết từ Thiên Chúa [...] hồi người cộng sản (như anh gọi tôi là Kitô hữu), hồi người cộng sản, anh càng khinh miệt Giáo Hội, mỗi lần như thế, tôi càng yêu anh hơn vì tôi muốn anh hiểu rằng, vượt lên tất cả những gì người ta nói về Giáo Hội, tất cả những gì người ta nói với Giáo Hội, Giáo Hội kêu lên,

và thường bằng tiếng kêu im lặng không lồ của mình, tình yêu mà Chúa Giêsu Kitô không ngừng ban cho Giáo Hội dành cho anh cũng như cho tôi. Nếu tôi yêu anh, bởi người cộng sản, không phải là bất chấp Giáo Hội, mà là nhờ Giáo Hội, là trong Giáo Hội. Anh nói đó là Giáo Hội của tôi và anh nói đúng, nhưng điều anh không nói và còn đúng hơn nữa, đó là tôi thuộc về Giáo Hội. Giáo Hội của Madeleine ? Vâng ; nhưng Madeleine của Giáo Hội, vâng và hơn thế nữa [...] ⁵⁶.»

Ngày nay, chủ nghĩa Marx đối với nhiều người là một vấn đề đã lỗi thời, và sự phân định của Madeleine có thể khiến chúng ta cảm thấy khá bình thường. Nhưng chắc chắn một điều, vào thời đó, nó không hề bình thường. Không có nhiều tiếng nói khác, trong những năm tháng đó, được bày tỏ với cùng sức mạnh, cùng sự thật và cùng lòng bác ái như thế. Tiếng nói của Madeleine đã được những người bạn cộng sản của bà lắng nghe, và họ vẫn là bạn của bà, dù họ bày tỏ sự bất đồng. Chẳng phải chúng ta có thể tìm thấy trong sự phân định của bà một nguồn cảm hứng cho cuộc đối mặt của chính mình với các hình thức vô thần ngày nay sao ?

Dù sao đi nữa, trong bức thư ngày 10 tháng 7 gửi cho Jacques Loew mà chúng ta đã trích dẫn, Madeleine đề cập đến nhiều tiêu chí phân định có thể áp dụng cho

hiều tình huống ngày nay. Thật khó để sắp xếp chúng theo thứ tự, vì chúng đan xen trong văn bản.

Tiêu chí có vẻ trung tâm là sự thật của Đức Kitô :

*«Đức Kitô mà chúng ta phải sống phải được thể hiện trong cuộc đời chúng ta : **Người không phải chỉnh sửa hay thích nghi.** Sự sống không thích nghi với người sống, sự thật không thích nghi với đôi mắt nhìn thấy nó. Đức Kitô là chính Người. Chúng ta không thể biến Người thành khác đi. Chúng ta không thể biến Người thành thứ gì khác ngoài tình yêu. Chúng ta không thể thay đổi tình yêu của Người, vốn trước hết là tình yêu dành cho Thiên Chúa và sau đó là tình yêu dành cho con người. ⁵⁷»*

Không phải bà coi tình yêu dành cho con người là thứ yếu so với tình yêu dành cho Thiên Chúa. Mà là tình yêu dành cho con người chỉ đạt đến sự thật trọn vẹn khi nó là sự thể hiện nhân loại của tình yêu Thiên Chúa dành cho con người. Đức Kitô là *«Đức Kitô của Thiên Chúa»*, như bà vẫn nói. Trung thành với sự thật của Đức Kitô đòi hỏi chúng ta phải trung thành với chiều kích thần linh trong mọi hành động của Người, càng nhân loại hơn khi nguồn gốc của chúng là thần linh. Thông điệp của chúng ta sẽ có ích gì nếu nó trở thành một «chủ nghĩa thần bí nhân loại» như những «chủ nghĩa thần bí

nhân loại» khác, hoặc tệ hơn nữa, nếu nó hòa tan vào một trong những chủ nghĩa thần bí giả tạo đó, dù là chủ nghĩa cá nhân tư bản dẫn đám đông đến cảnh nghèo khổ, hay chủ nghĩa tập thể Marx hy sinh cá nhân cho đám đông ?

Ơn cứu độ mà chúng ta loan báo được đề xuất cho tất cả mọi người, nhưng không phải một cách chung chung:

Và đây là tiêu chí phân định thứ hai của Madeleine: ơn cứu độ mà chúng ta loan báo được đề xuất cho tất cả mọi người, nhưng không phải một cách chung chung: *«Tất cả sẽ là những người Người đến tìm kiếm. Mỗi người là người Người đến cứu độ»*, bà đã nói trong bài suy niệm thi ca của mình có tựa đề *«Ngày mới»*⁵⁸.

*«Vương quốc của Thiên Chúa là cuộc gặp gỡ giữa Thiên Chúa và một nhân loại được tạo thành từ 1+1+1. Nó không xuất hiện từ một đám đông vô danh, mà được đón nhận bởi Phêrô, Giacôbê và Gioan, và được họ truyền đạt cách cá nhân cho những Phêrô, Giacôbê và Gioan khác.»*⁵⁹ *«Chúng ta không thể yêu thế giới hơn con người.»*⁶⁰

Tiếp xúc với chủ nghĩa Marx, ý thức về con người nơi Madeleine không hề phai nhạt, mà ngược lại, càng được củng cố. Bà đã trải nghiệm cuộc gặp gỡ cá nhân chói lòa với Thiên Chúa. Bà chắc chắn rằng cuộc gặp gỡ này không chỉ có thể xảy ra với bất kỳ ai, mà còn được Thiên Chúa mong muốn như vậy, được Người khao khát bằng một khao khát lớn lao :

«Thế giới không quan trọng. Con người mới quan trọng vì thế giới là những gì họ đang có. [...] Thế giới là những người sống mỗi ngày tạo nên và phá hủy nó. Không phải bằng việc làm để thế giới trở nên tốt đẹp hơn : chính mỗi con người tốt hơn sẽ tạo nên một thế giới tốt đẹp hơn. ⁶¹»

Những niềm tin này, bắt nguồn từ đức tin của bà, đã dẫn đến nhiều hệ quả trong cuộc đời bà, đặc biệt là việc trung thành với chân lý của Chúa Giêsu Kitô, ***bà luôn hiện diện trước hết với những người nhỏ bé và nghèo khó :***

«Không thể thay đổi tình yêu hướng về những người bất hạnh : những kẻ tội lỗi, những người bệnh tật, những người khóc thương người chết, những người nhỏ bé : những người bị thiệt thòi, những người nghèo khó về ân sủng hay tình yêu, những người nghèo về tiền bạc. ⁶²»

Tuy nhiên, trung thành với cùng một chân lý, bà không thể chỉ hướng về những người này : *«Nếu cuộc sống của chúng ta sống nhiều với một số người hơn những người khác, điều đó không cho phép chúng ta chỉ trao trái tim mình cho một số người mà bỏ rơi những người khác. ⁶³»* Và thực tế, Madeleine đón tiếp mọi người ; bà không chọn lựa. Vì mỗi người đều được Thiên Chúa tôn trọng vô cùng, bà biết cách làm chứng mà không áp đặt đức tin của mình :

«Không thể thay đổi sự bạo lực của Ngài, vốn chỉ là bạo lực của chân lý, đặt con người trước mặt chân lý và để họ tự do điều chỉnh cuộc sống theo đó. Ngài không ép buộc cuộc sống của họ từ bên ngoài, Ngài làm nó bùng nổ từ bên trong. Ngài không từ chối tình yêu của mình với bất kỳ ai chỉ vì họ thuộc tầng lớp xã hội xấu. ⁶⁴»

Thập Giá

Tiêu chuẩn phân định thứ ba mà Madeleine đề xuất là Thập Giá. Trong bức thư gửi Jacques Loew mà chúng ta đang bình luận, bà đề cập đến điều này một cách kín đáo và như thoáng qua. Nhưng trong biết bao văn bản khác, bà đã không phát triển chiều kích này của màu nhiệm, vốn cũng chạm đến chân lý của Chúa Kitô? Thập Giá của Chúa Kitô xuất hiện dưới nhiều hình thức

tùy theo hoàn cảnh cuộc sống. Trong trường hợp chủ nghĩa Marx, Madeleine đã sống nó đặc biệt trong nỗi đau tông đồ, biểu hiện của khoảng cách giữa bà và những người bạn theo chủ nghĩa Marx, những người càng thân yêu thì càng xa lạ về mặt đức tin. Nhưng chính điều này lại thúc đẩy động lực làm chứng của bà.

Vị Trí Của Nhóm Trong Giáo Hội

Gìở đây, chúng ta hãy chuyển sang một sự phân định khác, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời của các nhóm : nỗ lực gia nhập Học viện Giáo dân Caritas Christi, do cha Perrin, một linh mục Dòng Đa Minh, sáng lập.

Từ lâu, câu hỏi về mối liên kết với một nhóm rộng lớn hơn và được Giáo hội công nhận chính thức đã được đặt ra. Câu hỏi này trở nên cấp thiết hơn trong những năm 1954-1955. Các thành viên của Tổ chức Bác ái vẫn còn ít ỏi. Sức khỏe của Madeleine không tốt lắm, và đôi khi bà bị chỉ trích trong nhóm. Sự dần thân của bà trong cuộc khủng hoảng mà Giáo hội Pháp đang trải qua lúc đó, cùng những thử thách nặng nề trong gia đình, đã đẩy bà đến giới hạn của khả năng thể chất và tinh thần. Nhu cầu có một vị thế được công nhận càng trở nên cấp thiết.

Dĩ nhiên, Tổng giáo phận Paris không phủ nhận sự tồn tại của họ, và linh mục Lorenzo là người đại diện. Dù vậy, nhóm không thuộc bất kỳ danh mục nào và không được chính thức công nhận. Ngay từ năm 1943, họ đã tìm cách liên kết với Phái đoàn truyền giáo Pháp⁶⁵ nhưng không thành công. Nhóm, với hình thức sống

độc đáo của mình, không phù hợp với khuôn khổ được quy định trong *Provida Mater Ecclesia*, hiến chương thành lập các Học viện Giáo dân. Tuy nhiên, từ năm 1956, những nỗ lực tìm kiếm hướng đến Học viện Giáo dân Caritas Christi ngày càng tăng.

Liệu có thể có sự hợp nhất không ? Đây không phải là nơi để kể lại lịch sử của mối quan hệ dài lâu giữa «Tổ chức Bác ái» và Học viện Giáo dân ; lịch sử này vốn cực kỳ phức tạp và vẫn cần được ghi chép lại. Nó chủ yếu được thể hiện qua thư từ giữa Madeleine Delbrêl và vị Hồng y tương lai Veuillot, một nghiên cứu sắp tới sẽ cố gắng khám phá. Ở đây, chúng tôi chỉ muốn làm nổi bật một số khía cạnh chính trong sự phân định của Madeleine lúc bấy giờ.

Trước hết, đối với bà, *đây không phải là việc tìm kiếm một sự điều chỉnh thực tế đơn thuần ; cuộc tìm kiếm của bà trước hết là một cuộc tìm kiếm đức tin ;* đó là ý muốn của Thiên Chúa đang được đặt ra. Ngày 12 tháng 12 năm 1957, bà kết thúc một bức thư gửi các bạn đồng hành, thông báo về cuộc gặp gỡ với những người phụ trách Caritas Christi : *«Hãy đến bên cạnh tôi gần Đức Trinh Nữ Maria, nơi tôi đang tìm nương náu lúc này, nơi tôi tìm nương náu để tiến về phía trước, lặp lại những lời của Mẹ : Việc này sẽ xảy ra cách nào ? ⁶⁶»*

Sự không biết trước mà bà đối mặt là sự không biết của đức tin, nơi cần phó thác cho hành động của Thiên Chúa.

Vài dòng trước đó, bà đã viết : *«Cuộc gặp đầu tiên của chúng tôi đã thuyết phục chúng tôi về sự cần thiết phải làm mọi thứ để mỗi bước đi đầu tiên là một bước tiến chân thành và nhiệt thành vào mầu nhiệm Giáo hội.»* Không chỉ trong nỗ lực xích lại gần này, Madeleine muốn đảm bảo cho Tổ chức Bác ái một vị thế giáo luật, mà ***bà còn muốn rằng, thông qua hành động này, nhóm sẽ dẫn thân sâu hơn vào mầu nhiệm Giáo hội.*** Chân trời đã được vẽ rõ : họ không lao vào cuộc tìm kiếm sự an toàn hay yên ổn để đảm bảo một tương lai không chắc chắn. Nhưng việc xích lại gần với Caritas Christi phải giúp họ tiến bộ trong đức tin, đặc biệt là chiều kích giáo hội của đức tin đó.

Và vì đây là việc bước vào mầu nhiệm Giáo hội, Madeleine dẫn thân bằng sự vâng phục. Khi quyết định được đưa ra vào cuối năm 1957 để thử nghiệm chính thức với Học viện Giáo dân, người đầu tiên của nhóm, bà đặt mình dưới sự hướng dẫn của những người phụ trách Caritas Christi để được đào tạo như một phần của thử nghiệm : *«Hành động đào tạo đầu tiên này có ý nghĩa vượt xa một cử chỉ cá nhân đơn thuần : nó còn là*

bước đi đầu tiên của Caritas C. và Tổ chức Bác ái trên con đường họ đang dần thân. ⁶⁷»

Nhưng rồi, vài tuần sau, vào ngày 6 tháng 1 năm 1958, linh mục Lorenzo đột ngột qua đời trên sân ga tàu điện ngầm. Người ta biết rằng vị linh mục này đã hướng dẫn nhóm từ những ngày đầu, vừa là nhân chứng vừa là người bảo vệ linh cảm ban đầu ; ông là người mà không có ông, nhóm không đưa ra bất kỳ quyết định quan trọng nào, người giúp họ tìm thấy sự khách quan cần thiết trong những lựa chọn cần làm. Một tuần sau khi cha Lorenzo qua đời, Madeleine đã viết thư cho Đức cha Veuillot, người mà bà có mối quan hệ từ năm 1953, để thông báo về toàn bộ tình hình ; dĩ nhiên, ngài không thể hoàn toàn thay thế cha Lorenzo do khoảng cách xa xôi ⁶⁸. Nhưng liệu ngài có thể, dù từ xa, cung cấp một sự hỗ trợ tương tự không ?

Madeleine lo ngại, trong số những điều khác, rằng cái chết của cha Lorenzo có thể dẫn đến những kết luận vội vàng từ một số thành viên của hai nhóm, hoặc để đẩy nhanh quá trình đang diễn ra, hoặc để làm chậm nó lại. Nói cách khác, bà sợ một cách hiểu cảm tính về sự ra đi của ngài ; từ phía Caritas Christi : sự cảm dỗ xem đây như dấu hiệu của «*sự chín muồi đột ngột của một kinh nghiệm đang manh nha ; ít nhất là dấu hiệu của*

một kết quả tích cực ⁶⁹», với mong muốn giúp đỡ dẫn đến một sự gần gũi nhanh chóng trong khi cần có thời gian để phân định ; từ phía Nhóm Bác Ái : sự cứng nhắc ở những người vốn đã dè dặt.

Dù bị chấn động bởi cái chết của người đã đồng hành cùng bà từ lâu, Madeleine không rơi vào cái bẫy : cái chết của cha Lorenzo không thay đổi các điều kiện khách quan của lựa chọn cần thực hiện. Bà nhắc lại các tiêu chí thực sự cần áp dụng trong quá trình phân định hiện tại : cuộc gặp gỡ sắp diễn ra với Caritas Christi trong giai đoạn thử nghiệm này sẽ mang lại kết quả : *«Cần phải biết, bà nói, những kết quả này là tốt hay xấu. Cũng cần biết chúng tốt hơn hay kém hơn so với kết quả trong quá khứ.* ⁷⁰»

Đó là lý do họ cần một cái nhìn từ bên ngoài để giúp họ phân định ; và vì cha Lorenzo không còn nữa, cần tìm một người khác, một nhân chứng có thẩm quyền của Giáo hội. Một cách tự nhiên, bà hướng về Đức cha Veuillot. Họ may mắn khi vị Hồng y tương lai này sẽ hỗ trợ họ rất nhiều trong hành trình tìm kiếm, nhờ sự khách quan và sự tôn trọng lớn dành cho tự do của họ.

Hơn nữa, ngay sau khi cha Lorenzo qua đời, Madeleine đã liên lạc với Hồng y Feltin để thông báo về tình hình, và từ đó, có thể nhờ ngài cho ý kiến sau này. Vì mục

tiêu của nhóm là đi sâu hơn vào kinh nghiệm của Giáo hội, bà đã thực hiện các biện pháp cụ thể để đạt được mục tiêu ban đầu.

Tuy nhiên, không nên nghĩ rằng bà trở nên phụ thuộc. Người ta biết rõ sự tự do mà bà có với cha Lorenzo. Ở đây, bà cũng không từ bỏ sự tự do đó. Vì sự phân định cũng phải tính đến một yếu tố cốt lõi : sự trung thành với những gì nhóm đã trải qua cho đến nay, với những linh cảm cơ bản, và cuối cùng là với ơn gọi của họ. Cần giữ lại chỉ «*những gì thiết yếu*», nhưng phải giữ «*trọn vẹn*». Sự gắn kết không nên diễn ra «*bằng mọi giá* ⁷¹».

Khi Đức cha Veuillot chấp nhận trở thành nhân chứng có thẩm quyền bên cạnh nhóm và Hồng y Feltin, thay thế vai trò của cha Lorenzo, khi bà cảm nhận được tình yêu thương sâu sắc mà nhóm nhận được từ Caritas Christi, từ Đức cha Veuillot, và từ Tổng Giám mục Paris, khi mọi trách nhiệm đã được sắp xếp rõ ràng, bà có thể nói :

«Nếu, để theo đuổi ý Chúa và giữ vững sự ngay thẳng, chúng ta không còn sự hiện diện quen thuộc trước đây, thì chúng ta lại nhận được ngay lập tức, để bảo đảm sự ngay thẳng đó, tất cả những gì khách quan cần thiết [và bà nhấn mạnh từ khách quan]. Nhưng để điều tốt có thể được rút ra từ điều xấu, cần phải trả một ‘cái giá đắt’. Tất cả những người tôi đã nhắc đến chắc chắn cũng

như chúng ta đã đóng góp phần của mình. Tuy nhiên, chúng ta có thể tin rằng 'hạt giống trong lòng đất' và giá trị Phúc Âm của nó đã được tính vào để sớm giải quyết mọi chuyện. Trong một số sự kiện, khó mà không nhận ra sức nặng dường như có từ cái chết của những người bạn của Chúa.⁷²»

Với Madeleine, cái chết của cha Lorenzo không phải là dấu hiệu trực tiếp của lựa chọn cụ thể cần thực hiện, mà qua sự hiệp thông vào mầu nhiệm Thập Giá, nó tạo điều kiện cho một sự sắp xếp mới trong quá trình phân định.

Điều gây ấn tượng ở Madeleine Delbrêl chính là khả năng của bà trong việc vạch ra chân trời đức tin, nơi mục tiêu phân định được xác định. Ở đây, chân trời đức tin là bước vào mầu nhiệm Giáo hội. Nhưng điều này phải được thực hiện trong sự tôn trọng ơn gọi của hai nhóm và ơn gọi cá nhân. Một mặt, cần làm mọi cách để đảm bảo tính khách quan của sự phân định, và đó là điều Madeleine đã làm khi thiết lập các điều kiện giáo hội cần thiết, đồng thời kêu gọi nhìn nhận kết quả từ quá trình tìm hiểu với Caritas Christi ; mặt khác, sự phân định phải diễn ra trong tự do thiêng liêng ; ơn gọi không thể bị ép buộc, vì Thiên Chúa không thể tự mâu thuẫn. Ôn gọi ban đầu của «Nhóm Bác Ái» có thể được

làm phong phú, đào sâu, nhưng không thể bị phủ nhận hoặc thay đổi căn bản.

Nhưng có *một yếu tố khác* mà Madeleine khám phá ra trong quá trình phân định dài và đau đớn này, dưới sự hướng dẫn của Đức cha Veuillot, người mà bà đã nhờ đồng hành thiêng liêng sau cái chết của cha Lorenzo. Khá sớm, ngay từ những ngày đầu «*thử nghiệm*», đã xuất hiện ít hy vọng rằng việc sáp nhập «Nhóm Bác Ái» vào Caritas Christi có thể diễn ra trong điều kiện thuận lợi. Ôn gọi của hai nhóm, dù có những điểm tương đồng, vẫn quá khác biệt, cũng như lối sống của họ. Madeleine và Đức cha Veuillot đều nhận ra điều này rất nhanh.

Tuy nhiên, ngài mời gọi bà tiếp tục thực hiện thử nghiệm đến cùng, để tạo ra sự từ bỏ triệt để với nhóm mà bà đã gánh vác trách nhiệm từ lâu. *Ngài buộc bà phải đi sâu hơn vào sự thờ ơ theo nghĩa của Thánh Inhã, từ bỏ mọi thứ.* Từ sự từ bỏ này, từ sự phó thác hoàn toàn vào bàn tay Thiên Chúa, nhóm sẽ được tái sinh và tìm lại sức sống của ơn gọi ban đầu mà những khủng hoảng liên tiếp đã làm suy yếu. Những điều kiện giáo hội do Madeleine thiết lập đã phát huy đầy đủ vai trò của chúng. Hồng y Feltin, Tổng giám mục Paris, đã đảm nhận trách nhiệm cuối cùng đối với nhóm mà ngài

giao phó cho sự bảo trợ của Đức cha Veuillot : «Nhóm Bác Ái» cuối cùng đã tìm thấy vị trí thực sự của mình trong Giáo hội. Cuối cùng, quyết định không tiếp tục thử nghiệm việc sáp nhập đã được đưa ra vào Lễ Phục Sinh năm 1958.

Cuộc Khủng Hoảng Của Các Linh Mục-Thợ

Chúng tôi sẽ dành ít thời gian hơn cho giai đoạn này trong cuộc đời của Madeleine. Ở đây, không phải là vấn đề phân định thuộc về bản thân bà hay nhóm của bà. Bà cho phép mình đưa ra ý kiến về một vấn đề mà bà đã tham gia sâu sắc, vì bà đã góp mặt trong những giai đoạn đầu của Sứ mệnh nước Pháp và Sứ mệnh Paris, vì bà quen biết nhiều linh mục-thợ, một số sống ở Ivry, và trong những năm trước đó, ý kiến của bà thường được tham khảo.

Chúng tôi sẽ lấy một bức thư làm bằng chứng cho sự phân định của bà, bức thư bà viết cho một linh mục-thợ vào ngày 18 tháng 11 năm 1953. Bức thư này đã được trích dẫn đầy đủ trong cuốn sách kỷ niệm 100 năm *Madeleine Delbr  l*, người được biết đến và không được biết đến ⁷³, ở phần cuối của nghiên cứu về mối quan hệ giữa Madeleine với Phái đoàn truyền giáo Pháp.

Văn bản không phải là một cuộc tìm kiếm với những do dự vốn có của mọi cuộc tìm kiếm. Madeleine chắc chắn chưa bao giờ nghĩ đến việc đưa ra một lập trường có thể tách bà khỏi Giáo hội, hay đúng hơn là tách Đức Kitô khỏi Giáo hội. Đối với bà, việc chống lại Giáo hội

nhân danh Đức Kitô là điều mâu thuẫn. Bức thư này là kết quả của một quá trình suy tư nội tâm lâu dài, trải qua trong đau khổ.

Bà bắt đầu bằng cách nói rằng bà viết cho vị linh mục-thợ này vì ông là người bà hiểu rõ nhất, nhưng bức thư cũng dành cho tất cả những người khác. Tại sao bà cảm thấy cần phải lên tiếng ? Đơn giản vì đây là vấn đề của Giáo hội :

«Bởi vì, nếu tuần này con không viết cho một ai trong các cha, tôi sẽ cảm thấy mình tự tách khỏi Giáo hội khi không sống trọn vẹn mảnh đời của con bên cạnh mảnh đời của các cha, và im lặng không phải là sống trọn vẹn.»

Madeleine sống theo nhịp điệu của Giáo hội. Bà sẽ không sống trọn vẹn nếu không đóng góp phần mình vào sự phân định mà các thành viên khác của Giáo hội, những người bà quen biết, đang thực hiện trong đau khổ. Bà không thay thế sự phân định của họ, bà chỉ đưa ra ý kiến của mình. Bà làm điều đó với nhiệt huyết của đức tin, đặc biệt vì người mà bà viết thư đã nói với bà trước chuyến đi đến Rome ⁷⁴, một năm rưỡi trước đó, và bà nhắc lại với ông : «Con sẽ ở cùng các cha vào thứ Ba tại Saint-Pierre.»

Sau đó, bà bày tỏ *nỗi lo lắng của mình*, được nuôi dưỡng bởi những tin tức về một cuộc họp diễn ra vào thứ Sáu trước đó ; một số linh mục-thợ đã ám chỉ rằng họ sẽ từ chối rời bỏ công việc vào ngày 1 tháng 3 năm 1954, thời hạn chót do Rome và các giám mục Pháp đặt ra.

Chúng ta biết rằng nỗi lo lắng của Madeleine rất phức tạp. Những lo lắng của bà không chỉ đến từ một phía. Bà hiểu rõ sự hào hiệp của các linh mục-thợ, sự chân thành trong cam kết của họ (bà nói với người nhận thư: *«Con gần như chắc chắn rằng các cha sẽ từ chối khả năng hiểu những gì thuộc về các cha của con. Dù sao đi nữa, con vẫn nói với các cha rằng trong các cha có một tình yêu quá lớn đến nỗi Đức Kitô cũng hiện diện trong các cha»*), bà hiểu nỗi thất vọng lớn lao của những người đã dấn thân vào nỗ lực truyền giáo này, bà cảm nhận rằng nhiều công nhân sẽ coi sự quan tâm này như một sự phản bội, bà thấy những lợi ích mà một số thế lực bảo thủ trong Giáo hội sẽ thu được.

Nhưng bà cũng nhận ra những giới hạn của một thử nghiệm mà bà cho rằng chưa được chuẩn bị đầy đủ ; và trên hết, đối với bà, không thể tách rời hai yếu tố trong thuật ngữ mới mà bà đã tạo ra : «Đức Kitô - Giáo hội». Vì vậy, bà biết mình phải nói gì và không ngần ngại

nói ra. *Nhưng điều đặc biệt nổi bật ở đây một lần nữa là khả năng của bà trong việc đặt sự phân định của mình trong bối cảnh của đức tin. Ở đây, bối cảnh đó là đau khổ, là Thập giá, và vị trí của đau khổ trong đức tin.*

Cần phải đọc lại đoạn văn chói lọi này :

«Con sợ rằng, giống như một người phụ nữ không biết rằng sinh nở là đau đớn, và không hiểu gì về sự xé lòng của chính mình, và sẽ làm tê liệt cả những gì đang xé nát và những gì đang sinh ra trong mình, các cha **giữ lại** ⁷⁵ sứ mệnh trong mình. Khi đứa trẻ còn trong bụng mẹ, nó nằm trong một cơ thể trưởng thành. Được sinh ra là đối với nó, trở nên nhỏ bé, giới hạn... Tuy nhiên, nó phải trở thành đứa trẻ nhỏ bé trước tiên để trở thành một con người. Chính con người đó mà nhân loại đang chờ đợi, không phải là người trưởng thành mà các cha đang là. Nếu Sứ mệnh không thể vượt qua nỗi đau của các cha, nó có thể vẫn tồn tại trong giai cấp công nhân, nhưng như một đứa trẻ chết mà người phụ nữ mang trong mình trên đường phố.»

Ở đây, bà đơn giản diễn tả một trải **nghiệm con người**; bà là phụ nữ, bà diễn tả trải nghiệm của phụ nữ. Bà biết rằng sự sinh sôi phải trả giá bằng đau đớn. Nhưng **bà đã đặt trải nghiệm con người này trong bối cảnh đức**

tin :

«Tôi nghĩ rằng Giáo hội luôn được sinh ra trong thời gian theo cách đó, vừa là một vừa là nhiều. Đó luôn là những cơn co thắt đã nghiền nát các thánh nhân. Họ được kêu gọi để sinh sôi ; khi họ chấp nhận rằng những gì trưởng thành trong họ sẽ ra khỏi họ, nghèo nàn và thu nhỏ lại qua những cơn chấn động đau đớn và đẫm máu, nhưng có tổ chức, của sự vâng lời, Đức Kitô - Giáo hội tiếp tục được sinh ra trong thế giới.»

Đó là trải nghiệm của chính Đức Kitô, bị nghiền nát bởi đau khổ, mà Madeleine đề nghị mọi người sống. Bà đã biết từ lâu rằng màu nhiệm Thập giá là một màu nhiệm nội tại trong mọi công cuộc tông đồ, cũng như màu nhiệm Nhập thể.

Đó là bối cảnh mà Madeleine đặt sự phân định của mình, bối cảnh của Thập giá. Bà làm điều đó bằng cách nhắc nhở người nhận thư rằng đó là vấn đề liên quan đến hiệu quả của sứ vụ tông đồ của ông. Liệu bà có được lắng nghe không ? Rõ ràng là không ! Người nhận thư vẫn tiếp tục làm việc.

Liệu ông có hiểu rằng đối với Madeleine, đây không phải là một lời khuyên mang tính đạo đức, mà là biểu hiện của một niềm tin đã ăn sâu trong trải nghiệm tâm

linh của bà từ lâu ? Liệu ông có hiểu rằng bà mời gọi ông đến với sự hiệp thông với Đức Kitô chịu đóng đinh chứ không phải sự cam chịu không chút cao thượng, đến với sự bước vào tuổi thơ thiêng liêng chứ không phải sự phủ nhận chính mình ?

Chúng tôi không biết liệu ông có trả lời Madeleine hay không ; và trong những hoàn cảnh đau đớn như vậy, không ai có quyền phán xét người khác. Bản thân Madeleine cũng đã tránh làm điều đó. Điều quan trọng đối với chúng tôi là đánh giá mức độ mà sự phân định của Madeleine Delbrêl được đặt một cách kiên định vào trung tâm của đức tin.

Sự Phân Định Ơn Gọi

Trong cuộc đời Madeleine, có những trường hợp khác về phân định ơn gọi, chẳng hạn như việc đồng hành với một số người mà bà phải hỗ trợ bằng cách này hay cách khác, hoặc vì họ mong muốn gia nhập «La Charité», hoặc vì họ nhờ bà can thiệp vào hành trình của mình. Chúng ta có một ví dụ rất hay trong một số bức thư được công bố trong tập hai của Tuyển Tập Toàn Tập ⁷⁶. Tên viết tắt của người phụ nữ trẻ được đề cập đã được các biên tập viên rút gọn thành phụ âm đầu tiên : H., điều này khi đọc lên nghe không được hài hòa ; nhưng sự kín đáo là cần thiết. Điều chúng ta biết là người phụ nữ trẻ này đang cân nhắc vào Dòng Carmel.

Bức thư đầu tiên của Madeleine về vấn đề này được gửi cho linh hướng của H. Đây là một cách làm khá bất thường, đặc biệt là khi bà thừa nhận mình «*không có trách nhiệm chính thức đối với H.*» Nhưng bà đã được H. tham vấn về ơn gọi của mình. Thông qua «*nhiều câu hỏi*» mà H. đặt ra, bà đã có cơ hội hiểu rõ về bà. Vì lý do này, bà cảm thấy có quyền thông báo cho vị linh hướng về những gì mình đã nói với H. Đối với bà, đây là vấn đề liên chính vì bà đã can thiệp vào quá trình phân định

của người phụ nữ trẻ.

Nhưng phần cuối bức thư giúp hiểu rõ hơn một lý do khác cho hành động của Madeleine : bà không chỉ nói về người được hướng dẫn, mà còn đưa ra nhận xét về mối quan hệ giữa H. và vị linh hướng. Như chúng ta biết, Madeleine không thiếu sự táo bạo. Đây là một bằng chứng nữa. Nhưng đối với bà, đây là sự thật mà bà phải nói với vị linh mục này ; và Madeleine không bao giờ lùi bước trước sự thật ; khi bà cho rằng người đối thoại có thể hưởng lợi từ nó, bà kết luận rằng mình phải nói ra suy nghĩ của mình.

Rõ ràng, chính tình yêu đã cho phép bà nói với sự rõ ràng không do dự, điều đôi khi có thể gây ra phản ứng ít nhất là ngạc nhiên nơi người nhận. Và cũng chính tình yêu đó khiến bà nói không hung hăng, với sự khách quan buộc người khác phải lắng nghe.

Madeleine nói gì về H. ? Trước hết, bà đưa ra nhận xét trên phương diện y tế và tâm lý. Bản thân bà đã nhận thấy các dấu hiệu của sự bất ổn tâm lý, «*một sự nhạy cảm, dễ xúc động, một tính cách cá nhân mà tôi thấy khó phù hợp với đời sống dòng kín.*» Nhưng những dấu hiệu này được củng cố bởi cuộc trò chuyện với mẹ của H. Cuộc trò chuyện này cho bà thấy rằng từ thời thơ ấu, H. đã có «*triệu chứng mất cân bằng thần kinh*»

mà mẹ cô đã mô tả. Ngoài ra, tính cách quá xúc động dễ dàng khiến cô rơi vào những «*con phẩn khích*» liên tiếp và cực đoan.

Ấn tượng cá nhân của bà, được xác nhận bởi những lo lắng của mẹ H., khiến Madeleine đặt nghi vấn về ơn gọi Carmel. Cuộc sống khép kín có thể quá khó khăn cho một người đôi khi bị chi phối bởi thần kinh. Mặt khác, sự thu hút với Dòng Carmel có thể chỉ là một cơn phẩn khích khác, cực đoan như những lần trước và có khả năng sẽ không đi đến đâu, giống như những lần trước.

Tuy nhiên, có thể tự hỏi liệu Madeleine có quá vội vàng nghe theo mẹ của H. không. Bà nói thêm : người mẹ này không có đức tin. Liệu bà ta có động cơ nhấn mạnh những hạn chế tâm lý của con gái mình không ? Madeleine không đi sâu vào loại câu hỏi này, nhưng có thể cảm nhận rằng bà đã lường trước phản đối, đặc biệt là vì bà không ảo tưởng về giới hạn của mẹ H. Bà viết trong cùng bức thư : «*Tôi bắt đầu hiểu rõ bà X. Bà ấy cũng rất dễ bị kích động, đam mê và xúc động. Bà ấy cũng là một người mẹ hết lòng.*»

Nhưng Madeleine nhận xét rằng sự lo lắng của người mẹ dường như chân thành hướng về con gái chứ không phải bản thân : «*Trong tất cả những điều khiến mẹ cô*

đau khổ trước sự ra đi của con, nỗi lo về nguy cơ mất cân bằng nghiêm trọng trong cuộc sống dòng kín chắc chắn là một trong những yếu tố nặng nề nhất.» Thái độ của bà ta do đó xuất phát từ sự vị tha. Nhưng quan trọng hơn, chính H. cũng thừa nhận rằng mẹ cô hiểu cô hơn ai hết và những lời trách móc của bà luôn đúng.

Do đó, có sự thống nhất giữa các quan điểm khác nhau, giúp Madeleine củng cố tính khách quan trong đánh giá của mình. ***Những khía cạnh khác trong sự phân định của bà liên quan sâu hơn đến đức tin. Điều đầu tiên được khẳng định rõ ràng : «Tôi nghĩ rằng nếu H. ra đi, cô ấy không hành động như một Kitô hữu đối với gia đình.»***

Khẳng định này có thể khiến chúng ta ngạc nhiên ngày nay. Chúng ta quen với những ơn gọi đi ngược lại mong muốn của cha mẹ, và nếu lý do về sự cân bằng cá nhân không gây ấn tượng, chúng ta sẽ thấy lạ khi Madeleine khuyên H. không nên làm trái ý cha mẹ và thậm chí nói rằng cô không hành động như một Kitô hữu khi vào Dòng Carmel. Phúc Âm không nói rằng Chúa Kitô đến không phải để mang lại hòa bình mà là gây chia rẽ trong gia đình sao ? Đó là lý do để lắng nghe kỹ những gì Madeleine nói. Trước hết, bà nhắc nhở rằng không thể đặt bình đẳng giữa bí tích Rửa tội,

vốn cần thiết cho ơn cứu độ, và một ơn gọi đặc biệt như vào Dòng Carmel. Ôn gọi này có thể xung đột với các bổn phận khác ; và một số bổn phận có thể quan trọng hơn. Trong khi đối với bí tích Rửa tội, không có sự lựa chọn thay thế, thì có thể phải từ bỏ một ơn gọi đặc biệt vì hoàn cảnh mở ra một ơn gọi khác.

Điều cản trở H. vào Dòng Carmel không chỉ là lý do tâm lý, mà còn là những gì Madeleine gọi là «bổn phận cơ bản» mà cô phải «đảm nhận với cha mẹ.» Thật đáng tiếc là bức thư không cung cấp thêm thông tin về hoàn cảnh gia đình của người phụ nữ trẻ.

Tuy nhiên, có thể thu thập một số manh mối ; người mẹ, như đã thấy, rất yếu đuối, đến mức có thể chết vì sự ra đi của con gái : *«Tôi tin chắc rằng bà ấy thực sự có thể chết vì điều này và H. cũng nghĩ vậy.»* Cần những lý do rất nghiêm trọng để chấp nhận rủi ro gây ra cái chết của người thân. Madeleine gợi ý rằng, *«cha mẹ sẽ đau khổ hơn con cái»* trong những trường hợp như vậy. Nhưng khi cha mẹ không có đức tin, như trường hợp này, nỗi đau còn lớn hơn và có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng, đặc biệt nếu có những yếu tố dễ tổn thương khác. Do đó, ngay cả khi ơn gọi là chân thật, vẫn có xung đột về bổn phận.

Và đó là lúc Madeleine cho rằng bốn phận với cha mẹ là bốn phận cơ bản, nghĩa là quan trọng hơn những bốn phận khác. Ngay cả một ơn gọi đặc biệt cũng không thể biện minh cho việc gây tổn hại nghiêm trọng đến cha mẹ, chưa kể đến việc đe dọa sức khỏe hoặc tính mạng của họ.

Chúng ta không biết liệu cha mẹ của H. có cần chăm sóc đặc biệt không, họ có già không, hay H. có phải là người con duy nhất có thể chăm sóc họ không. Giả sử những điểm khác nhau này có làm tăng thêm khó khăn trong vấn đề Madeleine nêu ra, thì dù sao chúng cũng không nằm trong phạm vi phân định. Đối với Madeleine, chỉ cần coi việc không khiến cha mẹ đau khổ đến mức bị tổn thương nặng nề hoặc phải chịu đựng «*một thử thách quá sức*» là nhiệm vụ thiết yếu. Bà còn nói thêm rằng bà không thấy cách nào để «*đặt hành động này trong tình yêu của Chúa Kitô* ⁷⁷».

Mọi sự phân định đều phải dựa trên bác ái. Một hành động trực tiếp chống lại bác ái (và đây chính là điều mà theo quan điểm của Madeleine sẽ xảy ra cụ thể nếu H. vào Carmel) không thể được coi là một hành động tốt.

Ở đây, có vẻ như Madeleine đang nói từ kinh nghiệm của bản thân. Sự tương đồng giữa hoàn cảnh của H. và của bà cách đây hai mươi năm thật đáng kinh ngạc. Bà cũng từng mong muốn vào Carmel. Không ai biết quá trình phân định nào đã khiến bà từ bỏ ý định đó. Không tài liệu nào mô tả điều này. Tuy nhiên, truyền khẩu luôn ám chỉ rằng tình hình gia đình có thể giải thích cho sự thay đổi định hướng của bà.

Vào thời điểm bà tìm kiếm ơn gọi, cha bà bị mù. Mọi quan hệ giữa cha mẹ bà ngày càng căng thẳng. Jules Delbrêl bắt đầu có những hành vi kỳ quặc khiến tình hình trở nên bế tắc. Khi Madeleine rời đi Ivry-sur-Seine, cuộc chia ly đã không thể đảo ngược. Nhưng bà vẫn có thể ở gần gia đình, điều mà không thể thực hiện được nếu bà vào Carmel.

Khi Madeleine nói về «*những nghĩa vụ cơ bản*» mà người ta phải thực hiện đối với cha mẹ, liệu bà có đang hướng dẫn H. dựa trên chính trải nghiệm của mình không ? Điều này rất có khả năng. Những nghĩa vụ cơ bản đó, bà đã thực hiện cho cha mẹ cho đến khi họ qua đời, chăm sóc cả hai với sự ân cần và dịu dàng, đi từ người này sang người kia mà không bao giờ thể hiện sự thiên vị, không để mình bị ngăn cản bởi những cơn giận dữ thường xuyên của cha. Những người cầu toàn có thể

ngghi ngờ rằng bà đang áp đặt trải nghiệm của mình lên hoàn cảnh của người khác. Nhưng chắc chắn chính xác hơn khi thấy ở đây biểu hiện của một kinh nghiệm sâu sắc, giúp bà nhanh chóng và rõ ràng hiểu được vấn đề trong một tình huống tương tự.

Madeleine chưa kết thúc việc phân định ơn gọi của H. *Bà đề cập đến điểm thứ ba khiến bà nghi ngờ về sự phù hợp của Carmel đối với bà gái trẻ* : «Tôi nghĩ rằng trong H. có sự hỗn hợp.» Và hỗn hợp đòi hỏi phải được sàng lọc, chính là sự phân định. Đó là việc rà soát kỹ lưỡng hỗn hợp này để xem điều gì còn lại.

Madeleine sẵn sàng giả định rằng Chúa đang gọi H. vào Carmel. Nhưng dù thế nào, «*tiếng gọi đó [...] bị pha trộn [...] với những thứ khác*». Trước hết, có «*tuổi trẻ*» trong thái độ của bà ; và ở đây, tuổi trẻ có nghĩa là thiếu niên, thiếu sự trưởng thành. Làm sao Madeleine nhận ra điều này ? Qua việc «*sự nhiệt tình của H. không chỉ là lòng quảng đại. Nó bị vương bận bởi rất nhiều ích kỷ*». H. chỉ thực sự thương cảm cho những vấn đề của chính mình ; nếu ai đó đặt câu hỏi về ơn gọi của cô, cô rơi vào trạng thái giống như những bà gái trẻ đau khổ vì tình yêu. Nhưng ngay khi không còn liên quan đến bản thân, cô tỏ ra vô cảm trước nỗi đau của người khác, «*cô lấy lại sức khỏe và sự sôi nổi*». Cô giống như

tất cả những người trẻ chỉ nhìn thấy điều họ yêu thích và ngoài ra, có thể phớt lờ mọi thứ «*với sự tàn nhẫn hoàn toàn*».

Madeleine rất nghiêm khắc. Nhưng bà đã phát hiện ở H. một sự khép kín thực sự với bản thân, thiếu sự mở lòng với người khác, điều này khiến bà đặt câu hỏi về tính chân thực trong mong muốn của bà. Bà đưa ra sự phân biệt giữa ý chí và bản năng. Bản năng là ích kỷ, chỉ nghĩ đến việc thỏa mãn bản thân, và vì thế mà bất chấp mọi thứ khác, nó thuộc về bản chất động vật. Ý chí là một khả năng của con người ; người hành động bằng ý chí cho thấy họ đã đạt đến một nhân cách hóa thực sự ; ý chí quan tâm đến người khác, dành chỗ cho họ ; nó cũng tìm cách hài hòa với lý trí bằng cách mang đến một trái tim biết khao khát. «*Sự cho đi chân thành*» không xuất phát từ bản năng, mà từ ý chí.

Nhưng Madeleine đi xa hơn nữa. Bà đi vào mối quan hệ giữa người được hướng dẫn và vị linh hướng. Tuy nhiên, bà thận trọng : bà hiểu rất rõ rằng vị linh hướng có thể coi sự can thiệp của bà là không đúng lúc. Nếu bà vẫn mạo hiểm làm điều đó, trước hết là vì bà muốn ông biết những gì bà đã nói với H. : «*Vì cô ấy đã đẩy con vào chân tường, lòng trung thực cơ bản đòi hỏi con phải nói với cha những gì con đã nói với cô*

ấy.» Những câu hỏi của H., nhiều như bà đã nói, có lẽ đã buộc bà phải nói nhiều hơn dự định ; dù sao chúng cũng đã đưa bà vào lĩnh vực liên quan đến mối quan hệ với vị linh hướng.

Nhưng chuyện đã rồi ; Madeleine là người thực tế ; giờ đây, vì lòng trung thực, bà phải thông báo cho vị linh hướng, vì bà đã can thiệp vào mối quan hệ và bằng nhận định của mình, bà đã thay đổi tình thế. Nhân tiện, hãy lưu ý rằng bà lại sử dụng từ «*cơ bản*». Lúc này, bà nói về «*nghĩa vụ cơ bản*», giờ đây là lòng trung thực «*cơ bản*».

Đây là một thuật ngữ khá quen thuộc với bà. Điều gì là cơ bản đối với Madeleine, đó là điều thuộc về bản chất của sự việc, điều tự nó được coi là hiển nhiên. Chính theo nghĩa này mà bà từng nói về sự tôn thờ đối với Chúa như «*một hành động công bằng cơ bản*». Vì Chúa là Chúa, nên việc tôn thờ Ngài là điều cơ bản, nghĩa là : không tôn thờ Ngài sẽ trái với bản chất của Ngài.

Trong bức thư mà chúng ta đang phân tích, *Madeleine sử dụng từ cơ bản để nhấn mạnh rằng những điều thiết yếu đang bị đe dọa, những thực tại nền tảng mà thiếu chúng, con người không còn là con người, người Kitô hữu không còn là Kitô hữu*. Ở đây, đó là

bác ái đối với cha mẹ : nếu không thực hành tình yêu với cha mẹ, người ta không thể thực sự thực hành nó với bất kỳ ai, vì mối liên hệ với cha mẹ là nền tảng đối với một con người.

Và đó cũng là lòng trung thực, nhưng là ***sự trung thực cốt yếu, thể hiện ở việc không giấu ai đó những gì mình đã nói về họ với một người khác có mối liên hệ tin cậy với họ***. Không được phá vỡ những mối liên hệ nền tảng này, vì chúng thực chất là những mối liên hệ thiêng liêng và được duy trì bởi tình yêu và lòng trung thực. Như vậy, đối với Madeleine, sự phân định đưa bà vào một quá trình của sự thật. Bà nợ những người tham gia vào quá trình phân định này sự thật mà bà đã tìm kiếm và nói ra. Nói sự thật trong trường hợp này, có phải là cách tốt nhất để bà thực hành bác ái không ?

Hãy quay lại nội dung mà bà sẽ nói với vị linh hướng của H. về bà : «Con cũng nghĩ rằng H. chịu ảnh hưởng của cha. Con không biết liệu cô ấy có đang lợi dụng điều này một cách cụ thể cho vấn đề vào Carmel hay không, nhưng ảnh hưởng mà cha tác động lên cô ấy cũng bị pha trộn.» Madeleine không thích sự pha trộn và bà thẳng thắn nói ra. Thực chất, ảnh hưởng của vị linh hướng là kép : một mặt, nó «*rất mở rộng, nâng cao và thánh hóa*», mặt khác, nó «*rất rõ ràng mang tính*

con người». Madeleine cắt nghĩa thẳng vào vấn đề. Bà phát hiện ra sự mơ hồ của sự quyền rũ đang hoạt động ngay trong chính lời đề nghị của Tin Mừng. Mỗi quan hệ này không chỉ dẫn đến Chúa Kitô ; Ngài giải phóng, còn sự quyền rũ thì trói buộc.

Nhưng bà kết thúc bằng cách khẳng định niềm tin của mình đối với người mà bà vừa chỉ trích : *«Con sẽ nói thêm điều mà con cũng đã nói với cô ấy : sự tin tưởng tuyệt đối mà cá nhân con dành cho cha. Tôi hoàn toàn chắc chắn rằng điều con đề cập hoàn toàn không phụ thuộc vào cha.»* Bà từ chối nghĩ rằng người đối thoại của mình là nguyên nhân gây ra sự mơ hồ trong ảnh hưởng của ông. Và nếu bà tiết lộ điều này cho ông, đó là để ông có thể giúp đỡ người được hướng dẫn tốt hơn.

Do đó, Madeleine đã đi đến tận cùng của sự thật, một cách gần như có phương pháp, qua từng giai đoạn. Sự phân định, ban đầu chỉ được coi là phân định về ơn gọi của H., giờ đây cũng trở thành sự phân định về mối quan hệ giữa người được hướng dẫn và vị linh hướng. Nó kết thúc trong sự tín nhiệm được đổi mới dành cho vị linh hướng ; sự tín nhiệm này là biểu hiện của đức ái giúp cho sự thật trở nên có thể chấp nhận được, lòng nhân hậu ngăn cản sự táo bạo trong lời nói trở nên không thể chịu đựng. Madeleine từ chối việc

phán xét ý định. Bà ấy nói điều mình thấy, nhưng tôn trọng con người.

Bây giờ chúng ta cần phân tích *một số lá thư sau đó mà Madeleine gửi cho chính H.* Những lá thư này phần lớn xác nhận những gì chúng ta đã tìm thấy trong những lời bà ấy nói với vị linh hướng.

Ngày 18 tháng 1 năm 1948, Madeleine viết : «*[Mẹ của cô] chắc chắn là mẫu nhiệm mà Chúa Giêsu muốn cô gặp gỡ và yêu mến qua đó.*»⁷⁸ Bà ấy nhắc lại điều đã nói trực tiếp với người phụ nữ trẻ và qua thư gửi vị linh hướng : bốn phận đối với cha mẹ là những bốn phận cơ bản, và chính trong mối quan hệ này, Chúa Giêsu sẽ được H. gặp gỡ.

Tại sao bà ấy lại kháng cự lại cuộc gặp gỡ này với Chúa Giêsu ? Madeleine không đưa ra nhận định. Bà ấy không muốn đi sâu vào những góc khuất tâm lý của H. «*Chỉ có Ngài biết nơi nào trong chúng ta chứa đựng những điểm nhạy cảm của sự ích kỷ và kiêu ngạo.*» Nhưng sự kháng cự của chúng ta cũng là nơi Chúa Giêsu chạm vào trái tim chúng ta : «*Ngài chạm đến trái tim chúng ta bằng cách cắm những mũi kim vào những điểm kỳ lạ trong cuộc đời chúng ta. Hãy để Ngài làm điều đó. Ngài là một vị lương y tốt nhưng khắc nghiệt.*» Rõ ràng, Madeleine thật khó hiểu : bà ấy nhìn thấy sự

hiện diện của Chúa Giêsu ngay trong sự kháng cự của chúng ta ; những điều này không chỉ là dấu hiệu của sự từ chối yêu thương, mà còn cho chúng ta thấy sự hiện diện của một vị lương y tốt nhưng khắc nghiệt, người sẽ chữa lành ngay tại nơi mà căn bệnh trú ngụ.

Cái nhìn của Madeleine khiến chúng ta ngạc nhiên : nếu sự chống đối của chúng ta mạnh mẽ đến vậy, chẳng phải là vì Thiên Chúa đang ở đó, tha thiết mời gọi chúng ta hoán cải sao ? Sức mạnh của sự phòng thủ của chúng ta có phải là thước đo sức hút mà Thiên Chúa, đang hiện diện cách mãnh liệt, tác động lên chúng ta không ?

Và Madeleine tiếp tục :

«Điều chắc chắn là chúng ta chỉ có thể yêu mến Ngài khi chúng ta để Ngài thực hiện trong chúng ta sự hư không sống động của thụ tạo và sự hư không chết chóc của tội lỗi. Khi Ngài hoàn thành việc dạy chúng ta rằng chúng ta chỉ là như thế, sự sống của Ngài sẽ trôi dạt trong chúng ta.»

Có thể diễn giải : khi chúng ta đã phân định được nơi diễn ra cuộc chiến, thì không được trốn tránh. Nhưng cuộc chiến này không khoan nhượng. Chúng ta phải biến mất để Ngài chiếm lấy vị trí đó. Chúng ta phải để Ngài thực hiện trong chúng ta, nghĩa là làm cho

trở thành hiện thực, biến thành thực tại, *«sự hư không sống động của thụ tạo và sự hư không chết chóc của tội lỗi.»* Madeleine đang thể hiện một cách rất cá nhân truyền thống tâm linh cho rằng con người chẳng là gì trên nhiều phương diện : trước hết là như một thụ tạo, vì không có Thiên Chúa, con người chẳng là gì ; con người không thể tự nhận bất cứ điều gì, sự sống của họ chỉ đến từ Thiên Chúa ; sau đó là như một tội nhân, và tội lỗi, bản thân nó, hoàn toàn chẳng là gì, nó chỉ là sự chết. Chúng ta phải hiểu rằng chúng ta chỉ là như thế, chẳng là gì : hư không như thụ tạo và hư không như tội nhân. Chính vào lúc đó, sự sống của Ngài có thể tuôn trào trong chúng ta, như *«một vinh quang vĩ đại cho Ngài, và một phép lạ cứu độ cho những con người nghèo khó mà Ngài yêu thương.»*

Thực tế, sự phân định mà H. thực hiện về ơn gọi của mình dẫn cô ấy đến nơi sâu thẳm bên trong, nơi cô ấy phải hoàn toàn từ bỏ chính mình để Thiên Chúa hành động trong cô ấy. Có lẽ đây là điều mà Inhaxiô thành Loyola gọi là sự thờ ơ : phải chết đi đủ với chính mình để ơn gọi được đón nhận như một món quà từ Thiên Chúa. Dù sao, chúng ta cũng thấy rõ rằng H. chỉ có thể chọn lựa khi bà ấy để cho tự do sâu thẳm nhất của mình được chạm đến, khi bà ấy chấp nhận từ bỏ mình cho Đáng muốn chiếm trọn chỗ trong chúng ta.

Chỉ khi Thiên Chúa thực hiện sự thật trong chúng ta thì mới có thể phân định được. Sự thật về hành động, tương lai, các mối quan hệ của chúng ta chỉ xuất hiện thông qua sự thật được thực hiện trong chính bản thân chúng ta.

Một tháng sau, Madeleine sẽ viết thêm cho người bạn của mình, trong một lá thư rất ngắn, rằng sự thật này chỉ được thực hiện từ từ. Trong lúc chờ đợi, chúng ta buộc phải chấp nhận sự pha trộn mà cô ấy vẫn thường than phiền : *«Hãy chấp nhận là một hỗn hợp của ân sủng và sự dữ.»* Người ta nghĩ đến dụ ngôn cỏ lùng. Như một cây cối, cần phải ở dưới ánh mặt trời, nghĩa là, phơi mình dưới ánh mặt trời là chính Thiên Chúa. *«Sự dữ sẽ từ từ bốc hơi và ân sủng sẽ còn lại.»*

Nhưng sự bốc hơi của sự dữ không diễn ra mà không có đau đớn : *«Nhưng sự dữ không bốc hơi nếu Thiên Chúa không nói cho chúng ta biết tên của nó, và thật tàn nhẫn khi chấp nhận nghe điều đó.»* Sự thật không hình thành trong chúng ta nếu sự thật của Thiên Chúa không được mặc khải. Nhưng sự thật này thật tàn nhẫn khi chúng ta chấp nhận lắng nghe ; vì Thiên Chúa chiếm trọn chỗ trong chúng ta. Madeleine có lẽ đang cảnh báo người đối thoại của mình rằng cuộc chiến sẽ khốc liệt.

Thật không may, chúng ta không có những lá thư của H., những lá thư của Madeleine, dù ngần ngừ, thực chất chỉ là những lời đáp lại. Người ta có thể hiểu rằng người phụ nữ trẻ này đang chân thành tìm kiếm sự thật về chính mình. Ngày 17 tháng 8 cùng năm, Madeleine trở lại chủ đề này : «... Tôi chúc cô tìm thấy sự thật vì cô khao khát nó.⁷⁹». Nhưng ngay lập tức, bà ấy sửa lại; chỉ có Thiên Chúa không chỉ có thể thực hiện sự thật trong chúng ta, mà còn khiến chúng ta khao khát sự thật : «Tôi chúc cô rằng Thiên Chúa thực hiện cho cô 'lời khẩn sự thật' vì chỉ có Ngài mới có thể giúp chúng ta sống điều đó... và Ngài rất am hiểu.»

Có phải người bạn của bà ấy đã dùng từ «lời khẩn» ? Việc Madeleine sử dụng dấu ngoặc kép dường như cho thấy điều đó. Nhưng bà ấy nhắc nhở rằng sự thật không bao giờ là kết quả của nỗ lực thuần túy con người. Hơn nữa, khi sự khám phá sự thật diễn ra một cách thuần túy nhân loại, nó thường đi kèm với nỗi buồn : «Tôi chúc cô... rằng sự mặc khải sự thật trong cô không tách rời khỏi niềm vui mà phần đầu thánh lễ gắn liền với việc khám phá sự thật.» Để làm được điều đó, cần có cái nhìn của Chúa Giêsu, «đôi mắt của Chúa Giêsu, Đáng không nhìn thấy sự dữ, Đáng không đưa sự dữ ra khỏi hư không của nó ngoại trừ để chữa lành và làm cho nó sống lại.»

Vào tháng 8 năm 1951, Madeleine sẽ gửi cho H. một tấm bưu thiếp, bức ảnh chụp hình tượng «Bocca della Verità», «Miệng của Sự Thật» ở lối vào nhà thờ Santa Maria in Cosmedin tại Rome, cùng một lời bình khá bí ẩn, nhưng ngụ ý rằng cái miệng nhăn nhó kia chính là *«chân dung của những người bạn của sự thật sau một vài lần gặp gỡ [với sự thật]. Họ cần nhiều cuộc gặp gỡ khác để tìm lại nụ cười.»* Madeleine rất kiên định trong suy nghĩ. Cuộc gặp gỡ với sự thật không dễ dàng đối với người tìm kiếm nó. Ở đây, bà ấy nói điều đó với H. bằng sự hài hước, nhưng dù sao bà ấy cũng nói ra. Sự nhấn mạnh này hẳn phải tương ứng với cuộc chiến tâm linh khốc liệt mà người phụ nữ trẻ đang trải qua.

Một Phân Định Cho Đời Sống Của Nhóm

Một lá thư gửi đến một thành viên của Đội Nhóm, người đang trần trở về đời sống đội nhóm và có lẽ cả về vị trí của bản thân, cho chúng ta thấy *một ví dụ khác về sự phân định của Madeleine*. Chúng ta sẽ theo dõi diễn tiến của lá thư này, được viết vào ngày 7 tháng 1 năm 1953 ⁸⁰. Văn phong rất súc tích, đôi chỗ gần như điện tín, với những phân chia rõ ràng ; điều này cho thấy ở Madeleine một ý chí làm sáng tỏ, sắp xếp mọi thứ, đồng thời cũng là mong muốn phân loại rõ ràng những vấn đề đặt ra. Chúng ta đã có thể đánh giá cao ở bà khả năng làm rõ, chọn lọc, gỡ rối những điều phức tạp để làm nổi bật các yếu tố của một sự lựa chọn và từ đó giúp việc quyết định trở nên dễ dàng hơn.

Ở đây, *bà bắt đầu bằng cách định nghĩa đời sống đội nhóm theo quan điểm của mình* : «*phương tiện chung để đạt đến cùng một mục đích.*» Ngay lập tức, chúng ta thấy rằng đời sống đội nhóm không phải là cứu cánh tự thân. Nó có một mục đích ; vì vậy, nó thuộc về phương tiện. Nhưng điều gây ấn tượng nhất là Madeleine, trong suy nghĩ của mình, không xuất phát từ cá nhân hay những khó khăn mà người đó gặp phải, mà bà bắt đầu từ bản chất của đời sống đội nhóm. Do

đó, bà buộc người đó không được đặt mình trong mối tương quan với bản thân, không được khép kín trong chủ quan của mình, mà phải đo lường bản thân với một mục tiêu cần theo đuổi.

Sau đó, bà chuyển sang *những khó khăn có thể phát sinh*, và những khó khăn này cũng được xem xét dựa trên định nghĩa mà bà vừa đưa ra. Do đó, chúng liên quan đến đời sống đội nhóm như một phương tiện để cùng nhau đạt được một mục tiêu chung. Khó khăn đầu tiên có thể đến từ việc mục đích không giống nhau đối với mỗi thành viên. Và Madeleine nhận xét : «*Trong trường hợp đầu tiên, vấn đề cần được giải quyết với chính mình trong mối tương quan với Thiên Chúa.*» Bà không nói rằng cần phải thống nhất về mục đích, thậm chí bằng cách thương lượng. Bà nói rằng mỗi thành viên phải tự nghiên cứu vấn đề trong mối tương quan với Thiên Chúa. Có thể phản bác rằng thiếu một yếu tố trong quy trình : bà chưa nêu rõ mục đích là gì. Bà sẽ nhắc lại điều này sau, nhưng hiện tại bà chỉ ra rằng mục đích không phụ thuộc vào các thành viên, mà vào Thiên Chúa. Đây là điều mà bà gọi ở những nơi khác là «*ơn gọi của Bác Ái.*» Và ơn gọi không phải do người dân thân vào đó tạo ra, mà được ban tặng bởi chính Thiên Chúa.

Khó khăn tiếp theo có thể đến từ việc «*đời sống đội nhóm không đủ là phương tiện, không cung cấp đủ phương tiện.*» Nếu vậy, có thể khắc phục bằng nỗ lực của tất cả mọi người. Điều tương tự cũng xảy ra khi đội nhóm «*tồn tại quá nhiều trong chính nó, nó trở thành một cứu cánh tự thân.*» Đội nhóm rõ ràng không phải là cứu cánh tự thân. Madeleine có lẽ nghĩ đến đời sống tông đồ hướng ngoại của mỗi thành viên trong đội nhóm. Cuối cùng, có thể quên rằng «*đội nhóm là một phần của chính mình*», nghĩa là quên rằng chính các thành viên làm nên sự sống của đội nhóm và nếu mỗi người không đóng góp phần của mình, đội nhóm chỉ có thể héo mòn. Giải pháp thì dễ nói nhưng khó thực hiện.

Chỉ sau khi đặt ra những nền tảng khách quan này, Madeleine mới đề cập đến người mà bà đang viết thư. Không vòng vo, bà nói thẳng : «*Theo tôi, khó khăn lớn nhất đối với bạn là điều đầu tiên.*» Khẳng định rõ ràng này chắc chắn là kết quả của những cuộc đối thoại dài với người đó, mà chúng ta hầu như chỉ thấy được «*kết quả*» ở đây. «*Nguyên nhân*», tức là cách người đó nhận thức và trải nghiệm khó khăn của mình, vẫn còn là một bí ẩn đối với chúng ta. Phần tiếp theo của lá thư ít nhiều hé lộ điều gì đó.

Chúng ta biết được trong những dòng sau rằng thành viên này đang trải qua một sự bất ổn ; điều này khiến bà ấy đặt câu hỏi về sự tham gia của mình trong đội nhóm. Có thể đoán, qua câu trả lời của Madeleine, rằng bà ấy đã cố gắng giải thích sự bất ổn của mình bằng nhiều lý do : bà ấy tự hỏi liệu độc thân có thực sự là ơn gọi của mình không, và nhận được câu trả lời : *«Tôi không nghĩ rằng bạn không hợp với đời sống độc thân.»* Một vấn đề về mối quan hệ với gia đình cũng được đề cập ; liệu bà ấy có nên dành nhiều thời gian hơn cho gia đình ? Lời của Madeleine cũng rất rõ ràng : *«Tôi nghĩ rằng - trong mọi trường hợp - việc bạn 'gắn bó' với gia đình như một trung tâm sẽ là một sai lầm.»*

Người đọc ngạc nhiên trước những khẳng định này, có thể bị coi là độc đoán, dứt khoát giải quyết những vấn đề phức tạp, nếu không biết rằng Madeleine vốn là người thận trọng và biết lắng nghe. Thực tế, phần tiếp theo giúp chúng ta hiểu. Madeleine đã nhận ra một điều gì đó khác giải thích cho sự bất ổn. Và điều này cho phép bà gạt bỏ nhanh chóng những lý do được đưa ra, vốn chỉ là những cái có ít nhiều có ý thức. Đây là điều bà ám chỉ khi nói về một lý do khác mà người đó đưa ra, mong muốn độc lập và khuynh hướng cá nhân chủ nghĩa : *«Tôi nghĩ rằng vấn đề không nằm ở sự độc lập hay chủ nghĩa cá nhân, những thứ chỉ là công cụ cho sự*

bất ổn của bạn vì nó xuất phát từ nơi khác.»

Vậy sự bất ổn đến từ đâu ? Chúng ta đã biết rằng nó đến từ cách nhìn nhận mục đích của đội nhóm khác với những người khác và đặc biệt là khác với cách được ghi trong ơn gọi của đội nhóm. Ở đây, chúng ta phải bổ sung một chút vào những gì Madeleine chưa làm rõ trong diễn tiến rất logic của suy nghĩ. Mục đích của đội nhóm chắc chắn là bác ái, vì đây là tên của đội nhóm. Và đó là lý do bà nói : *«Sự bất ổn này đến từ một xung đột - ít nhất là tôi tin vậy - giữa hai quan niệm về tình yêu tha nhân.»* Chúng ta đi đến vấn đề cốt lõi : đây thực sự là một vấn đề về ơn gọi, vì nó liên quan đến cách hiểu về tình yêu. Nhưng Madeleine đã đặt cuộc tranh luận vào đúng chỗ của nó, và bà giải thích về hai quan niệm của tình yêu :

«Một quan niệm từ lâu đã là của bạn, dựa trên ‘sự phục vụ’ hiệu quả, đòi hỏi hy sinh, theo tinh thần trưởng thành của hướng đạo. Cho đi một cái gì đó thuộc bất kỳ lĩnh vực nào, tôn giáo, đạo đức, vật chất, cho những người thiếu thốn, điều này đòi hỏi nỗ lực của bản thân, một sự hy sinh được đánh đổi bằng một cuộc sống khắc khổ. Quan niệm khác là của nhóm, dâng hiến bản thân cho Đức Kitô để trở thành Người, sống Người, tiếp tục sự cứu rỗi là của Người, hiệu quả nằm trong kế

hoạch nhiệm mầu của sự cứu rỗi này, không có ‘học thuyết’ hành động nào ngoài việc để cho bản thân được Đức Kitô uốn nắn, được Người truyền sinh khí, để yêu thương mỗi người như Người yêu thương, từng bước khi chúng ta gặp gỡ Người.»

Nói cách khác, Madeleine phân biệt giữa một tình yêu là sự quảng đại thực sự, đòi hỏi hy sinh, nơi người ta cho đi rất nhiều từ chính mình, và một tình yêu cuối cùng đến từ Đức Kitô vì người đó đã để mình được Người chiếm lấy. Và chính hình thức thứ hai này phù hợp với ơn gọi của Bác Ái : yêu mến Đức Kitô vì chính Người, đủ để trở thành Người, như Madeleine nói, để Người uốn nắn và yêu thương bằng chính tình yêu của Người. Có thể nhận thấy rằng Madeleine viết tất cả các đại từ chỉ Đức Kitô với chữ in hoa, như để nhấn mạnh vị trí quan trọng của việc dâng hiến bản thân cho Đức Kitô trong ơn gọi của các thành viên Bác Ái. Loại tình yêu đầu tiên là cao thượng, hào phóng, nhưng nguồn gốc của nó dường như xuất phát từ trái tim của chính con người. Ngược lại, nguồn gốc của loại tình yêu thứ hai nằm trong trái tim của Chúa Kitô.

Khi được tình yêu của Chúa Kitô ngự trị như vậy, người ta ít tìm cách hành động hơn là sống, ít muốn tự định đoạt hay lựa chọn hành động của mình hơn là để

Chúa Kitô chọn lựa trong ta : *«Điều này giả định rằng thay vì chọn làm ‘một điều gì đó’ cụ thể, ta chấp nhận để Chúa Kitô trở thành ‘một ai đó’ ngày càng lớn hơn trong ta, để từ hai thực tại này, một tình yêu chân thật có thể tuôn trào thành hành động.»*

Madeleine kết thúc bức thư bằng cách nói rằng mục đích của nhóm không gì khác hơn là trở thành phương tiện của tình yêu. Và quả thật, nếu nhóm không trở thành phương tiện đó, nó sẽ không đạt được mục đích. Vì vậy, Madeleine có thể nói với người nhận thư : *«Trước khi xem liệu có hay không một đời sống nhóm chân thật nhờ bạn và cho bạn, điều cần biết là bạn có thực sự gắn bó với mục đích hay không.»* Thật vậy, *tiêu chuẩn đầu tiên để đánh giá tính chân thật của đời sống nhóm chính là sự gắn kết với mục đích mà nhóm đề ra. Nếu không, người ta sẽ không bao giờ tìm thấy thái độ đúng đắn.*

Kết Luận

Chúng ta đã xem xét nhiều hình thức phân định mà Madeleine đã thực hiện trong các hoàn cảnh khác nhau của cuộc đời. Như đã nói từ đầu, chúng tôi không cố gắng tạo ra một bản tổng hợp. Tuy nhiên, khi kết thúc nghiên cứu ngắn này, chúng ta không thể không nhận thấy rằng khi tiến hành phân định thiêng liêng, Madeleine luôn đặt hành trình tìm kiếm của mình trên nền tảng của cái mà chúng tôi gọi là «một chân trời đức tin». Tùy trường hợp, đó có thể là tình yêu của Thiên Chúa dành cho toàn thể nhân loại, như trong thái độ của bà đối với chủ nghĩa Marx ; là Giáo hội như nơi hiện thực hóa các ơn gọi riêng biệt, liên quan đến vị trí của nhóm «Bác Ái» trong bối cảnh Giáo hội ; là mẫu nhiệm Thập giá Chúa Kitô, trong cuộc khủng hoảng của các linh mục thợ thuyền ; hoặc là chân lý mà Thiên Chúa muốn thực hiện nơi chúng ta, hay sự khác biệt giữa lòng quảng đại và sự hiệp thông với Chúa Kitô, trong việc phân định ơn gọi cá nhân. Mỗi lần như vậy, Madeleine phát triển suy tư và làm rõ sự phân định của mình dựa trên một chân lý đức tin, điều cho phép bà đặt nền tảng khách quan cho các lựa chọn.

Ghi Chú

1 «Chúng tôi, những người của phổ phùng», *Études carmélitaines*, tập I trang 32 trở đi, tháng 1 năm 1938.

2 Biên bản hội thảo trong số 3/2008 của tạp chí *Vie sociale*, thuộc CEDIAS-Musée social, «Madeleine Delbrêl trợ tá xã hội (1931-1945)».

3 Sự thánh thiện của người bình thường, tập VII của OC, sđd, trang 101-121.

4 Ngõ ngàng trước Thiên Chúa, tập I của OC, sđd, trang 120.

5 Như trên, trang 139, thư ngày 14 tháng 3 năm 1928.

6 Kết hợp với Chúa Kitô giữa đời thường, tập II của OC, sđd, trang 31.

7 AMD (Lưu trữ Madeleine Delbrêl), Thư chưa xuất bản, thư ngày 6 tháng 11 năm 1962 gửi Joanna Munk.

8 Tạp chí Đời sống tâm linh, «Cầu nguyện», Nhà xuất bản Cerf 1947, trang 251-252 ; được xuất bản lại trong Sự thánh thiện của người bình thường, tập VII của OC, sđd, trang 133 trở đi. Người ta cũng đã lưu giữ một bản nháp khá gần với văn bản được công bố.

9 Như trên, tập VII của Tuyển tập Tác phẩm (OC), trang 135.

10 Như trên, trang 136.

11 Như trên, trang 151.

12 AMD, chưa xuất bản; bức thư này thuộc về một tập tài liệu đã được gia đình linh mục Lorenzo trao tặng cho lưu trữ vào năm 2004. Để hiểu rõ hơn về tập tài liệu này, xem các nghiên cứu trong Madeleine Delbrêl: Nguồn gốc của một linh đạo, sách đã dẫn, từ trang 40 đến 45 và từ trang 141 đến 161.

13 Kết hợp với Chúa Kitô giữa lòng thế giới, sách đã dẫn, Thư ngày 20 tháng 7 năm 1943 gửi Germaine Gêrôme, trang 61.

14 AMD.

15 Niềm vui của đức tin, Nhà xuất bản Seuil, Paris 1968, ấn bản đầu tiên trang 212; ấn bản thứ hai (bìa mềm) trang 249.

16 Như trên, trang 213; trang 251.

17 Chúng ta, những người của phố, Nhà xuất bản Seuil, Paris 1966, ấn bản đầu tiên trang 232-233; ấn bản thứ hai (bìa mềm) trang 210-211.

18 AMD; ghi chú chưa xuất bản.

19 Nhà tu hành và con chiên, tập IV của Tuyên tập Tác phẩm (OC), sách đã dẫn, «Nhật ký năm 1945», trang 191.

20 Ga 15, 3.

- 21 Ngõ ngàng trước Thiên Chúa, sách đã dẫn, trang 233.
- 22 Madeleine sẽ nhắc lại cụm từ này vào ngày 9 tháng 4 năm 1935 trong một bức thư gửi cùng Madeleine Tissot; như trên, trang 256.
- 23 Như trên, trang 233.
- 24 Sự thánh thiện của những con người bình thường, sách đã dẫn, trang 139.
- 25 AMD, I 12b, văn bản chưa xuất bản.
- 26 Hải hước trong tình yêu, sách đã dẫn, trang 64.
- 27 Như trên, trang 65.
- 28 Chúng ta, những người của phố, sách đã dẫn, ấn bản đầu tiên trang 233; ấn bản thứ hai trang 211.
- 29 Sự thánh thiện của những con người bình thường, sách đã dẫn, từ trang 101 đến 121.
- 30 Như trên, trang 119.
- 31 Như trên, trang 118.
- 32 Như trên, trang 120.
- 33 Thực ra, Madeleine Delbrél trích dẫn chính Cha de Foucauld. Khi ở Nazareth, ngài ghi chép những gì Chúa Kitô gợi ý cho ngài giữa Lễ Ngũ Tuần và tháng 7 năm 1897: «Suy nghĩ của con về cái chết. Hãy nghĩ rằng con phải chết như một vị tử đạo, tro trụi, nằm dài trên đất, không ai nhận ra, đầy máu và vết thương, bị giết một cách dữ dội và đau đớn... và hãy mong ước

điều đó xảy ra hôm nay... Để ta ban cho con ân s  ng v   biên này, hãy trung thành canh thức và v  c thập giá.» Xem Charles de Foucauld, *Kẻ l   hành trong đêm*, ghi chú linh đạo 1888-1916, 1979, Paris, Nhà xuất bản Nouvelle Cit  , trang 35.

34 Xem Madeleine Delbr  l: *Nguồn gốc của một linh đạo*, sách đã dẫn, trang 57.

35 Niềm vui của đức tin, 1956, ghi chú về cầu nguyện dành cho các nhóm, sách đã dẫn, ấn bản đầu tiên trang 209; ấn bản thứ hai trang 246.

36 Như trên, trang 209; trang 247.

37 Về vấn đề này, xem Madeleine Delbr  l: *Được biết đến và chưa được biết đến*, sách đã dẫn, từ trang 275 đến 288.

38 Như trên, trang 210; trang 247.

39 *Cộng đoàn theo Tin Mừng*, Nhà xuất bản Seuil, Paris 1973, trang 158-159.

40 Đáng chú ý là Christine de Boismarmin đã xác định niên đại của văn bản này là năm 1950; bản gốc không ghi ngày tháng; nhưng nếu thông tin của Christine de Boismarmin là chính xác, «Thánh Thể và tình bác ái huynh đệ» được viết cùng năm với các ghi chú cho Bài thuyết trình về Cha de Foucauld tại Rambouillet.

41 Ng  ng ng  ng trước Thiên Chúa, sách đã dẫn, trang 207.

42 Bảy nấc thang của tình yêu, 5. Bản dịch của nhà xuất bản Tu viện Bellefontaine, trong Jan van Ruusbroec, Tác phẩm I, 1990.

43 Tiêu đề của một bài thuyết trình cho sinh viên Paris vài tuần trước khi bà qua đời, ngày 16 tháng 9 năm 1964; được công bố trong Chúng ta, những người của phố, sách đã dẫn, ấn bản đầu tiên trang 303-320; ấn bản thứ hai trang 281-293. Sẽ xuất hiện trong tập X của Tuyển tập Tác phẩm.

44 Tất nhiên, bà không đọc toàn bộ tác phẩm của Lênin, mà chỉ đọc một tập sách nhỏ do Nhà xuất bản Éditions Sociales phát hành: Lênin và tôn giáo.

45 Xem Thư thứ nhất của Thánh Gioan 4,20, làm nền tảng cho toàn bộ suy tư của Madeleine.

46 Thành phố Marx xứ truyền giáo, sách đã dẫn, ấn bản thứ hai trang 84; ấn bản thứ ba trang 70.

47 Thành phố Marx xứ truyền giáo, sách đã dẫn, ấn bản thứ hai trang 85; ấn bản thứ ba trang 71.

48 Được Madeleine nhấn mạnh trong văn bản.

49 Thành phố Marx xứ truyền giáo, sách đã dẫn, ấn bản thứ hai trang 85; ấn bản thứ ba trang 71.

50 Thành phố Marx xứ truyền giáo, tác phẩm đã dẫn, ấn bản 2, tr. 48 ; ấn bản 3, tr. 40.

51 Chúng ta những người của phố phường, ấn bản 1, tr. 312 ; ấn bản 2, tr. 286. Sẽ xuất hiện trong tập X của

Tuyển tập Toàn thư.

52 Kết hợp với Chúa Kitô giữa đời thường, tập II của Tuyển tập Toàn thư, thư ngày 10 tháng 7 năm 1950 gửi Jacques Loew, tr. 198.

53 Như trên, tr. 204.

54 Thành phố Marx vùng đất truyền giáo, ấn bản 2, tr. 46 ; ấn bản 3, tr. 39.

55 Như trên, ấn bản 2, tr. 44 ; ấn bản 3, tr. 38.

56 Như trên, ấn bản 2, tr. 42 ; ấn bản 3, tr. 36.

57 Kết hợp với Chúa Kitô giữa đời thường, tác phẩm đã dẫn, tr. 200-201.

58 Khiếu nại hươc trong tình yêu, tác phẩm đã dẫn, tr. 59.

59 Kết hợp với Chúa Kitô giữa đời thường, tác phẩm đã dẫn, tr. 199.

60 Như trên.

61 Như trên.

62 Như trên, tr. 201.

63 Như trên.

64 Như trên.

65 Xem Madeleine Delbrêl người được biết đến và chưa được biết đến, Nouvelle Cité 2004, tr. 181 và tiếp theo.

66 AMD, thư chưa xuất bản.

67 Vẫn trong cùng lá thư ngày 12 tháng 12.

68 Đức cha Pierre Veuillot lúc đó đang ở Rome, tại văn phòng thư ký Nhà nước.

69 AMD, ghi chú chưa xuất bản dành cho các thành viên của Nhóm, ngày 15 tháng 1 năm 1958.

70 Như trên.

71 AMD, thư chưa xuất bản gửi Đức cha Veuillot, ngày 18 tháng 1 năm 1958.

72 AMD, thư chưa xuất bản gửi các thành viên của Nhóm, ngày 29 tháng 1 năm 1958.

73 Tác phẩm đã dẫn, tr. 226-227.

74 Đó là ngày thứ Ba, 6 tháng 5 năm 1952, khi Madeleine đã dành cả ngày để cầu nguyện tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô.

75 Được Madeleine nhấn mạnh.

76 Kết hợp với Chúa Kitô giữa đời thường, tác phẩm đã dẫn : thư ngày 3 tháng 6 năm 1947 gửi cha Mass; thư ngày 18 tháng 1 năm 1948 gửi H. ; thư ngày 17 tháng 8 năm 1948 gửi H.

77 Rõ ràng là sự phân định mà Madeleine thực hiện trong dịp này mang tính cụ thể và không thể rút ra kết luận chung có giá trị cho mọi tình huống và mọi thời đại. Điều kiện sống của người già không giống nhau (như nghỉ hưu, chăm sóc, v.v.). Đặc biệt, mối quan hệ của H. với gia đình cũng có những nét riêng.

78 Như trên, tr. 163.

79 Như trên, tr. 167.

80 AMD, thư chưa xuất bản.

MỤC LỤC

Lời Giới Thiệu	4
MADELEINE DELBRÊL VÀ THÁNH LỄ	9
Phân Mở Đầu : Những Thăng Trầm Của Một Hành Trình Nghiên Cứu	10
Thánh Thể Lương Thực Hằng Ngày Của Madeleine	15
Cơ Thể Bí Tích, Cấu Trúc Của Đời Sống Kitô Hữu	17
Một Số Dấu Chỉ Về Tính Chất Thiết Yếu Của Bí Tích Thánh Thể	22
Những Văn Bản Quan Trọng Nhất	30
Kết Luận	62
SỰ PHÂN ĐỊNH TÂM LINH	
NƠI MADELEINE DELBRÊL	64
Phân Mở Đầu	65
Bên Cạnh Những Người Marx, Một Sự Phân Định Không Nhượng Bộ	69
Vị Trí Của Nhóm Trong Giáo Hội	87

Cuộc Khủng Hoảng Của Các Linh Mục-Thợ	96
Sự Phân Định Ôn Gọi	102
Một Phân Định Cho Đời Sống Của Nhóm	120
Kết Luận	127
Ghi Chú	128

Thánh Lễ Và Phân Định Nơi Madeleine Delbrêl

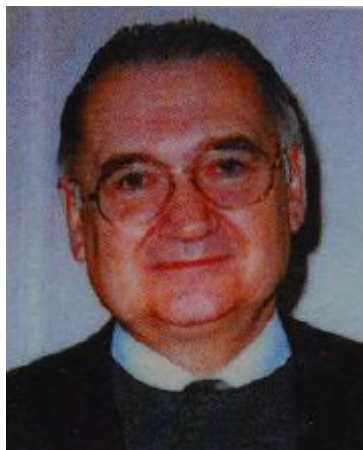
Như tựa đề gợi ý, cuốn sách này mở ra cho độc giả góc nhìn về hai chiều kích quan trọng trong cuộc đời và sự nghiệp của Madeleine Delbrêl : **Thánh Thể** và sự phân định.

Nếu vai trò của Lời Chúa trong đời bà đã được biết đến rộng rãi, thì Thánh Thể lại ít được đề cập hơn. Tuy nhiên, cả hai đều mang ý nghĩa tương đồng trong mầu nhiệm Nhập Thể : con người được Lời Chúa ngự trị trở nên «sẵn sàng cho sứ vụ truyền giáo», còn trong Thánh Thể, họ được hòa vào «nhịp sống của Chúa Giêsu, Đấng mong muốn hiện diện khắp mặt đất».

Madeleine Delbrêl đã sử dụng những **chìa khóa phân định** qua các biến cố và hoàn cảnh cụ thể. Những lựa chọn của bà trở nên khách quan và thực tế nhờ xuất phát từ đức tin. Bối cảnh lịch sử đa dạng của thời đại giúp định hướng cho ngày nay. Bà đồng hành với mọi người, không bị ràng buộc bởi định kiến.

Hai nghiên cứu này giúp hiểu sâu hơn về sự kết hiệp mật thiết giữa Madeleine Delbrêl và Chúa Giêsu, khiến Hồng y Veillot nhận xét : «Bí mật đời Madeleine chính

là sự kết hiệp với Chúa Giêsu đến mức cho phép bà dám làm mọi điều và tự do tuyệt đối. Nhờ đó, lòng bác ái của bà trở nên cụ thể và hiệu quả cho nhân loại.»



Bernard Pitaud hiện là người đứng đầu tỉnh dòng của Hội linh mục Saint-Sulpice. Với **kinh nghiệm lâu năm nghiên cứu tác phẩm Madeleine** cùng chuyên môn giảng dạy về linh đạo Trường phái Pháp, cha trình bày qua các bài luận, hội thảo hoặc cá nhân. **Trải nghiệm cá nhân của cha về phân định thiêng liêng** mang đến cho cuốn sách sức sống đặc biệt, giúp độc giả đón nhận nhiều hoa trái.